

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

**Các ý kiến thẩm định đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch**

Hà Nội, tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

1. Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến của Báo cáo thẩm định đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch (*trang 1*)

2. Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thành viên, Ủy viên Hội đồng thẩm định đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch (*trang 12*)

3. Bản sao Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định và các ý kiến thẩm định của các Thành viên, Ủy viên Hội đồng

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Các ý kiến của Báo cáo thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

1. Những nội dung tiếp thu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề và điều chỉnh, bổ sung vào báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Bổ sung các căn cứ lập quy hoạch là các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ có nội dung liên quan đến quan điểm, định hướng thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể quốc gia.

- Bổ sung nội dung hiện trạng các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch; đánh giá về hệ thống đô thị; làm rõ thêm một số hạn chế của ngành giao thông tại các mục tương ứng.

- Rà soát, bổ sung nội dung về nguyên nhân của hạn chế, yếu kém và bài học kinh nghiệm.

- Bổ sung một số nội dung trong dự báo bối cảnh phát triển như xu hướng số hóa nền kinh tế, thách thức do biến đổi khí hậu, cạnh tranh giữa các nền kinh tế lớn.

- Bổ sung một số mục tiêu cụ thể trong Tầm nhìn đến năm 2050.

- Thể hiện rõ kịch bản được lựa chọn, có gắn với phương án về kết cấu hạ tầng (đạt các mục tiêu về đường bộ cao tốc, xây dựng đường sắt tốc độ cao, cảng hàng không, cảng biển cửa ngõ...).

- Rà soát lại nội dung các vấn đề trọng tâm, trọng điểm là các vấn đề mang tính liên ngành, liên vùng đặt ra cho quy hoạch; bổ sung nội dung phát triển hạ tầng bảo vệ môi trường trong mục này.

- Bổ sung một số nội dung trong định hướng phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch; định hướng phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; định hướng về phát triển hạ tầng thủy lợi theo 06 vùng; định hướng phát triển hạ tầng số.

- Rà soát lại nội dung về định hướng phát triển giao thông bảo đảm tính khái quát cao; thể hiện rõ hơn thứ tự ưu tiên các hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông - Tây; bổ sung xác định phạm vi không gian biển.

- Bổ sung một số nội dung về huy động nguồn lực; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ với nội dung của Quy hoạch.

2. Giải trình một số ý kiến

Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề lớn tham gia đối với báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Về ý kiến đề nghị bổ sung định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo vùng lưu vực sông: Trong Báo cáo đã xác định định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo vùng; đối với định hướng theo lưu vực sông sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch tài nguyên nước của từng lưu vực sông.

- Về ý kiến đề nghị rà soát nội dung định hướng sử dụng đất quốc gia: Các định hướng và chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia bảo đảm phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia .

- Về ý kiến đề nghị xem xét bổ sung luận cứ phân chia thành các tiểu vùng đối với vùng Trung du và Miền núi phía Bắc và vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung: Việc đề xuất phân chia tiểu vùng xuất phát từ việc mức độ liên kết hiện tại của các địa phương giữa các tiểu vùng đó là rất thấp, gây nên khó khăn trong quá trình triển khai. Các căn cứ, tiêu chí phân các vùng thành các tiểu vùng được thực hiện trong quá trình lập quy hoạch các vùng.

- Về ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung, làm rõ thêm vai trò, chức năng của các đô thị vệ tinh trong vùng đô thị Hà Nội, vùng đô thị Tp. Hồ Chí Minh: Trong Báo cáo đã nêu về định hướng chia sẻ chức năng giữa đô thị trung tâm (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh) và các đô thị vệ tinh trong vùng đô thị; xác định các trục để tạo điều kiện kết nối thuận lợi hơn.

- Về ý kiến đề nghị làm rõ tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư, luận chứng xây dựng danh mục các dự án quan trọng và thứ tự ưu tiên thực hiện: Trong Báo cáo đã nêu các tiêu chí xác định các chương trình, dự án quan trọng của quốc gia; danh mục chương trình, dự án đã được xây dựng với các chương trình, dự án trong một số ngành, lĩnh vực chủ yếu có mức độ ảnh hưởng lớn, quan trọng đối với phát triển của quốc gia và việc thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch.

Nội dung tiếp thu, giải trình chi tiết được trình bày tại Bảng dưới đây:

**Bảng 1. Tiếp thu, giải trình các ý kiến của Báo cáo thẩm định
Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch**

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
I	Về căn cứ lập quy hoạch	
1	Việc tổ chức triển khai lập quy hoạch tổng thể quốc gia được thực hiện trong bối cảnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được triển khai lập đồng thời; do vậy, đề nghị rà soát đưa vào báo cáo quy hoạch những Nghị quyết Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nội dung liên quan đến quan điểm, định hướng thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể quốc gia	Tiếp thu ý kiến, bổ sung căn cứ lập quy hoạch
II	Về phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, các yếu tố phát triển và hiện trạng phát triển quốc gia	
1	Về thực trạng phát triển ngành nông nghiệp: Đề nghị phân tích, đánh giá so sánh cơ cấu giữa các phân ngành; bổ sung các phân tích, đánh giá về khả năng cung ứng của các dịch vụ hỗ trợ trong các chuỗi giá trị nông nghiệp; cân nhắc việc đưa các số liệu quá chi tiết về diện tích, số lượng các loại cây trồng, vật nuôi trong Quy hoạch tổng thể quốc gia.	- Tiếp thu, bổ sung nội dung đánh giá khả năng cung ứng của các dịch vụ hỗ trợ trong các chuỗi giá trị nông nghiệp; - Làm rõ thêm so sánh cơ cấu giữa các phân ngành tại mục về Chuyển dịch cơ cấu nông, lâm, thủy sản trong Báo cáo QHTTQG
2	Về thực trạng phát triển ngành công nghiệp: Đánh giá bổ sung rõ hơn về hiện trạng hạ tầng công nghiệp; phân tích, đánh giá tình hình phát triển của công nghiệp hỗ trợ; bổ sung phân tích, đánh giá sự kết nối liên ngành theo một số chuỗi giá trị chính như liên kết giữa phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, sự liên kết giữa công nghiệp chế biến với ngành du lịch, dịch vụ để tiêu thụ sản phẩm; các ngành công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung tại mục hiện trạng phát triển Công nghiệp trong Báo cáo QHTTQG

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
3	Về thực trạng phát triển ngành dịch vụ: Đề nghị bổ sung đánh giá về hiện trạng hạ tầng thương mại, hạ tầng logistics; làm rõ hơn hiện trạng phân bố sản phẩm du lịch, hạ tầng kỹ thuật du lịch, mối liên kết phát triển du lịch giữa các vùng.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung tại các mục hiện trạng phát triển thương mại và du lịch trong Báo cáo QHTTQG
4	Về hệ thống đô thị, nông thôn: Đề nghị bổ sung phân tích mối quan hệ giữa phân vùng sản xuất đối với phân bố, tổ chức dân cư đô thị, nông thôn; vai trò của hệ thống đô thị trung tâm.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào mục hiện trạng Hệ thống đô thị, nông thôn trong Báo cáo QHTTQG
5	Về hạ tầng giao thông: Đề nghị xem xét, bổ sung một số tồn tại, hạn chế của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện nay như hệ thống giao thông vận tải không đồng bộ, các hệ lụy khi đường bộ là phương thức giao thông giữ vai trò chủ đạo.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào mục hạn chế, tồn tại của hạ tầng giao thông
6	Đề nghị phân tích, làm rõ hơn các thách thức, tác động của biến đổi khí hậu lên đến hoạt động kinh tế - xã hội, các kịch bản biến đổi khí hậu và các vấn đề liên ngành, liên vùng đặt ra trong thời kỳ quy hoạch.	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung nội dung tại mục Dự báo bối cảnh; Các kịch bản phát triển trong Báo cáo QHTTQG; Những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong thời kỳ quy hoạch
7	Về nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém: Đề nghị phân tích, làm rõ hơn các nguyên nhân của 07 hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia giai đoạn 2011-2020, để làm cơ sở đề xuất các định hướng, giải pháp thực hiện quy hoạch trong thời kỳ 2021-2020.	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung nội dung của các mục Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém và Bài học kinh nghiệm trong Báo cáo QHTTQG
III	Về Quan điểm, mục tiêu phát triển và những vấn đề trọng tâm trong thời kỳ quy hoạch	
1	Về dự báo bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến quy hoạch: Đề nghị xem xét, bổ sung các phân tích về các vấn đề quốc tế có tác động trực tiếp đến sự phát triển của quốc gia trong thời kỳ quy hoạch, như: xu hướng số hóa nền kinh tế, thách thức từ	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung của mục Dự báo bối cảnh quốc tế trong Báo cáo QHTTQG

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	biến đổi khí hậu toàn cầu, cạnh tranh chiến lược và điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn...	
2	Về quan điểm phát triển: Đề nghị làm rõ quan điểm phát triển quốc gia trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghệ 4.0.	Tiếp thu ý kiến, nhấn mạnh thêm các quan điểm phát triển dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tích cực hội nhập, kết hợp nội lực và ngoại lực
3	Về mục tiêu phát triển: Đối với tầm nhìn năm 2050, đề nghị xem xét, thể hiện rõ hơn một số mục tiêu cơ bản cần đạt được về an ninh, quốc phòng; phát triển kinh tế; bền vững xã hội; bền vững môi trường, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội hàm vào Tầm nhìn đến năm 2050
4	Về các kịch bản phát triển: Đề nghị phân tích bổ sung việc lựa chọn kịch bản phát triển tối ưu; đồng thời phân tích, đánh giá dự báo có tính định lượng hơn đối với kịch bản phát triển được lựa chọn về các mặt kinh tế, xã hội và môi trường, phát triển kết cấu hạ tầng và khai thác, sử dụng tài nguyên	Tiếp thu ý kiến, làm rõ việc lựa chọn kịch bản 2, có gắn với phương án về kết cấu hạ tầng (đạt các mục tiêu về đường bộ cao tốc, xây dựng đường sắt tốc độ cao, cảng hàng không, cảng biển cửa ngõ...), về môi trường: cam kết thực hiện mức phát thải ròng bằng "0" đến năm 2050.
5	Về những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong thời kỳ quy hoạch: Đề nghị bổ sung nội dung phát triển hạ tầng bảo vệ môi trường là một trong các vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong thời kỳ quy hoạch.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung hạ tầng bảo vệ môi trường vào mục những vấn đề trọng tâm, trọng điểm
IV	Về định hướng và tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực	

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
1	Về định hướng phát triển ngành công nghiệp: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung định hướng phát triển các ngành công nghiệp phục vụ trực tiếp cho phát triển nông nghiệp, nông thôn (chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp theo hướng sinh thái; cơ khí nông nghiệp); đề xuất định hướng, phân bố không gian phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các ngành công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong mục về định hướng phát triển Công nghiệp trong Báo cáo QHTTQG
2	Về định hướng phát triển ngành nông nghiệp: Đề nghị làm rõ tổ chức không gian phát triển, thúc đẩy phát triển các trung tâm đầu mối và cụm liên kết ngành nông nghiệp; xem xét phát triển các trung tâm đầu mối gắn với các mặt hàng chủ lực, nhu cầu thị trường và khả năng kết nối của hạ tầng giao thông để lưu thông hóa xuất khẩu một cách hiệu quả; bổ sung định hướng phát triển vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chuyên canh nông nghiệp	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung về định hướng phát triển vùng chuyên canh nông nghiệp gắn với các trung tâm đầu mối và cụm liên kết ngành nông nghiệp
3	Về định hướng phát triển hạ tầng giao thông: Đề nghị rà soát những nội dung lớn mang tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược tại các quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào quy hoạch để đảm bảo tính thống nhất.	Tiếp thu ý kiến, rà soát nội dung trong mục về định hướng phát triển Hạ tầng giao thông trong Báo cáo QHTTQG
4	Về định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi: Đề nghị định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi theo 06 vùng theo phân vùng trong báo cáo quy hoạch; phân tích, làm rõ việc bố trí hạ tầng thủy lợi phù hợp với phương án bố trí sản xuất tại từng vùng và các định hướng, giải pháp có tính liên vùng; đồng thời bổ sung, làm rõ quan điểm phát triển hạ tầng thủy lợi ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là chủ động sống chung với lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung tại mục định hướng phát triển Hạ tầng thủy lợi trong Báo cáo QHTTQG
5	Về định hướng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông: Đề nghị bổ sung định hướng phát triển hạ tầng số, hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng dữ liệu và nền tảng số để tạo nền tảng cho chuyển đổi số phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung về định hướng hạ tầng thông tin và truyền thông; nhấn mạnh nội hàm "tạo nền tảng cho chuyển đổi số" trong mục tiêu phát triển

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
6	Về định hướng sử dụng tài nguyên quốc gia: Đề nghị rà soát, chỉ nêu các nội dung mang tính định hướng về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, cập nhật các số liệu của Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; bổ sung định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo vùng lưu vực sông.	- Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh lại nội dung về định hướng điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trong Báo cáo QHTTQG; - Giải trình: Trong Báo cáo đã xác định định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo vùng; đối với định hướng theo lưu vực sông sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch tài nguyên nước của từng lưu vực sông
7	Về định hướng bảo vệ môi trường: Đề nghị bổ sung phương hướng xác định các đối tượng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học bao gồm khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	Tiếp thu ý kiến, sắp xếp, bổ sung nội dung định hướng theo các đối tượng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học
8	Về định hướng phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu: Đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên cơ sở Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung nội dung tại mục định hướng Phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
V	Về định hướng tổ chức không gian theo vùng, lãnh thổ	
1	Về định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội: Đề nghị làm rõ chức năng của các hành lang kinh tế; đồng thời có định hướng gắn với việc phân kỳ thực hiện các hành lang kinh tế; trong đó xem xét tập trung nguồn lực phát triển một số đoạn hành lang kinh tế Bắc - Nam dựa theo đường cao tốc Bắc - Nam, kết hợp với đường ven biển và ưu tiên thực hiện 2 hành lang kinh tế Đông - Tây là (1) Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh gắn với hành lang Côn Minh; (2) Hành lang kinh tế Mộc Bài - Tp. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu gắn với hành lang kinh tế xuyên Á;	- Giải trình: Trong Báo cáo QHTTQG đã xác định chức năng của các hành lang kinh tế; - Tiếp thu ý kiến, thể hiện rõ hơn mức độ ưu tiên giữa các hành lang kinh tế được đề xuất
2	Về định hướng sử dụng đất quốc gia: Đề nghị rà soát định hướng sử dụng đất quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ với quan điểm, mục tiêu phát triển, định hướng và tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực và theo vùng, lãnh thổ.	Giải trình: Các định hướng và chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia bảo đảm phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia
3	Về định phát triển không gian biển: Đề nghị xác định cụ thể không gian biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia (không gian pháp lý) theo các quy định luật pháp quốc tế của Việt Nam có thể đưa vào khai thác, sử dụng trong thời kỳ quy hoạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; đồng thời làm rõ định hướng phát triển các ngành kinh tế biển.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung xác định phạm vi không gian biển; bổ sung định hướng phát triển các ngành kinh tế biển gắn với không gian vùng biển và ven biển
4	Về định hướng phân vùng và liên kết vùng: Xem xét bổ sung luận cứ phân chia thành các tiểu vùng đối với vùng Trung du và Miền núi phía Bắc và vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.	Giải trình: Việc đề xuất các căn cứ, tiêu chí phân các vùng thành các tiểu vùng được thực hiện trong quá trình lập quy hoạch các vùng.

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
5	Về định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung, làm rõ thêm vai trò, chức năng của các đô thị vệ tinh trong vùng đô thị Hà Nội, vùng đô thị Tp. Hồ Chí Minh.	Giải trình: Trong Báo cáo đã nêu về định hướng chia sẻ chức năng giữa đô thị trung tâm (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh) và các đô thị vệ tinh trong vùng đô thị; xác định các trục để tạo điều kiện kết nối thuận lợi hơn
VI	Về các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch và các chương trình, dự án quan trọng cấp quốc gia	
1	Về giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch: Đề nghị bổ sung, phân tích rõ hơn về giải pháp huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch nhằm đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện quy hoạch	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung về huy động các nguồn vốn đầu tư
2	Về chương trình, dự án quan trọng cấp quốc gia: Đề nghị làm rõ tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch, luận chứng xây dựng danh mục các dự án quan trọng và thứ tự ưu tiên thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 9 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.	Giải trình: Trong Báo cáo đã nêu các tiêu chí xác định các chương trình, dự án quan trọng của quốc gia
VII	Về hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu quy hoạch	
1	Đề nghị rà soát các nội dung thể hiện trên bản đồ quy hoạch trên cơ sở hồ sơ quy hoạch được hoàn thiện; rà soát, cập nhật chính xác đường biên giới quốc gia, đường địa giới hành chính; tên đơn vị hành chính; tên các đảo và quần đảo với vùng biển, hải đảo của Việt Nam đảm bảo thể hiện đầy đủ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ.	- Giải trình: Các bản đồ của QHTTQG được lập sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bảo đảm chính xác về biên giới quốc gia, địa giới hành chính, tên các đảo, quần đảo của Việt Nam; - Tiếp thu ý kiến, rà soát các nội dung thể hiện trên bản đồ phù hợp với nội dung Quy hoạch được hoàn thiện

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
2	Đề nghị hoàn thiện cơ sở dữ liệu Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật.	Đã xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ với nội dung của quy hoạch
VIII	Về Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch	
1	Rà soát các mục tiêu về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời rà soát mục tiêu chính về bảo vệ môi trường trong báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia để đảm bảo tính thống nhất.	Tiếp thu, đã rà soát các mục tiêu bảo vệ môi trường để đảm bảo đúng quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và tính thống nhất với báo cáo QH.
2	Bổ sung nội dung đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định tại Điều 37 và điểm g khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.	Tiếp thu, Báo cáo ĐMC đã bổ sung, làm rõ hơn nội dung: “lồng ghép kết quả giám sát BĐKH vào các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển” tại mục 4.1.3.2. Báo cáo QHTTQG đã đưa ra định hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH. Trong quá trình thực hiện nhóm ĐMC đã sử dụng kết quả phân tích diễn biến của BĐKH và tác động của BĐKH đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực nhằm đánh

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
		giá, dự báo các mục tiêu, phương án phát triển của quy hoạch đến MT, từ đó đưa ra các kiến nghị cho nhóm QH.
3	Bổ sung các nguồn nước mặt quan trọng cho mục đích cấp nước sinh hoạt là một trong các đối tượng cần bảo vệ nghiêm ngặt; bổ sung đối tượng thuộc vùng hạn chế phát thải là các vùng đất ngập nước quan trọng, hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	Đây là nội dung phân vùng môi trường trong phương án BVMT của QH. Nhóm thực hiện ĐMC đã trao đổi với nhóm QH rà soát các đối tượng phân vùng môi trường để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP tại mục 2.1.2. Nhóm thực hiện ĐMC cũng cập nhật nội dung này trong phần tóm tắt QH để đảm bảo tính thống nhất.
4	Sử dụng các tài liệu, công trình nghiên cứu có tính chính thống, được trích dẫn nguồn để đảm bảo độ tin cậy của số liệu.	Tiếp thu, rà soát sử dụng các tài liệu, có tính chính thống và trích dẫn nguồn để đảm bảo độ tin cậy của số liệu.

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

**Các ý kiến của các Thành viên, Ủy viên Hội đồng thẩm định đối với
Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch**

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 5705/TTr-BKHĐT ngày 12/8/2022 và văn bản số 5774/BKHĐT-CLPT ngày 17/8/2022 kèm hồ sơ trình thẩm định gửi các thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và 15 chuyên gia phản biện với tư cách là Ủy viên Hội đồng thẩm định (theo Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ) để tham gia ý kiến thẩm định.

Đến ngày 13/9/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến tham gia của 25/34 thành viên Hội đồng thẩm định¹, 15/15 Ủy viên Hội đồng thẩm định; còn lại 09 thành viên² chưa có văn bản tham gia ý kiến.

Nhìn chung, các ý kiến đánh giá hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được chuẩn bị đầy đủ, công phu, tuân thủ quy trình lập quy hoạch, tích hợp đồng bộ các ngành, lĩnh vực, bảo đảm nội dung quy định tại Điều 22 Luật Quy hoạch về nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia và phù hợp với Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP.

Các ý kiến cơ bản thống nhất với các đề xuất về quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển trong dự thảo quy hoạch; một số ý kiến góp ý liên quan đến việc hoàn thiện nội dung quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và các ý kiến góp ý về định hướng phát triển quốc gia trong thời kỳ quy hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu một cách nghiêm túc để hoàn thiện Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia, trình thẩm định.

1. Những nội dung tiếp thu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề và điều chỉnh, bổ sung vào báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Cập nhật, bổ sung các căn cứ lập quy hoạch, bổ sung các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các địa phương, Nghị quyết của Quốc hội, chiến lược phát triển các ngành... theo ý kiến góp ý của Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND TP. Hà Nội.

- Bổ sung cơ sở dữ liệu quy hoạch theo góp ý của Bộ Giao thông vận tải và UBND TP. Hải Phòng.

¹ Trong đó có 06 ý kiến là dự thảo văn bản tham gia của các Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Giao thông vận tải.

² Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài chính, Tư pháp; Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban kinh tế của Quốc hội, Ủy ban khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Ban Kinh tế Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; và Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng.

- Bổ sung nguyên tắc và cách thức tích hợp các nội dung vào quy hoạch tổng thể quốc gia theo góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; quy trình lập quy hoạch theo góp ý của UBND TP. Cần Thơ.

- Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, chuẩn xác một số thông tin hiện trạng về: thực trạng các vùng kinh tế trọng điểm; các nhận định liên quan đến dịch vụ nông nghiệp; thể chế tiền tệ; các chỉ số phát triển đến năm 2020 của một số lĩnh vực ngành nông nghiệp; hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; hệ thống đô thị; thông tin đối ngoại; mạng lưới khoa học công nghệ; hệ thống du lịch; hệ thống quan trắc môi trường; điều tra địa chất khoáng sản; tài nguyên nước; chất thải rắn; khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; sử dụng không gian biển; chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người theo các vùng... theo góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND TP. Hải Phòng, UBND tỉnh Nghệ An và các chuyên gia phản biện.

- Bổ sung một số nội dung về dự báo bối cảnh quốc tế: “toàn cầu hóa bị đảo ngược”, thay đổi trong thương mại toàn cầu, tình hình địa chính trị trên thế giới, xu hướng nâng cao tự chủ kinh tế của các quốc gia, tình hình bất ổn tại một số khu vực trên thế giới, tình hình biển Đông...; và bối cảnh trong nước: lợi thế Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các điểm yếu nội tại như thực lực doanh nghiệp trong nước, thể chế kinh tế thị trường chưa hoàn thiện, thể chế cho kinh tế số chưa định hình... theo góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và các chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh quan điểm tổ chức không gian phát triển đất nước: sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, *khoáng sản*...; áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn theo góp ý của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bổ sung chỉ tiêu về y tế; phát triển kinh tế số; giảm nghèo và an sinh xã hội theo ý kiến của Ủy ban Dân tộc, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND TP. Hải Phòng và chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh một số nội dung về mục tiêu phát triển liên quan đến đô thị, hạ tầng số, hạ tầng thủy lợi theo ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông và chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong định hướng phát triển và tổ chức không gian các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp; công nghiệp; dịch vụ, du lịch, thương mại theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, UBND tỉnh Thái Nguyên và chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh, bổ sung, rà soát một số nội dung trong định hướng phát triển hạ tầng giáo dục đại học; giáo dục chuyên biệt; giáo dục nghề nghiệp; y tế; trợ

giúp xã hội; mạng lưới khoa học và công nghệ; lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại theo ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông và chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung về định hướng phát triển hệ thống Internet Việt Nam theo ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông; bổ sung các định hướng của các công trình giao thông trọng yếu, khái quát hóa các định hướng, chỉ tiêu trong lĩnh vực giao thông theo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải; rà soát các nội dung về mục tiêu và phương án phát triển lĩnh vực năng lượng theo ý kiến của Bộ Công Thương; điều chỉnh định hướng phát triển hệ thống thủy lợi theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; điều chỉnh, bổ sung nội dung về hệ thống hạ tầng phòng cháy, chữa cháy theo ý kiến của Bộ Công an. Bổ sung một số quan điểm, định hướng về hạ tầng giao thông, thủy lợi theo góp ý của các chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung định hướng về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tài nguyên nước; điều tra cơ bản địa chất khoáng sản; định hướng bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu; mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; các định hướng về quốc phòng, an ninh theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an.

- Bổ sung nội dung phương hướng phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn theo ý kiến của Ủy ban Dân tộc.

- Bổ sung định hướng phát triển vùng động lực Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao theo góp ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; làm rõ thêm phạm vi của vùng động lực theo ý kiến của Bộ Xây dựng.

- Bổ sung phạm vi không gian biển đưa vào khai thác, sử dụng, định hướng cho các hoạt động lấn biển, nhận chìm theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bổ sung, cụ thể hóa nội dung phát triển các vùng biển và ven biển đã đề cập trong Nghị quyết 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 theo ý kiến của chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh lại nội dung về định hướng phát triển hạ tầng giao thông tại các vùng theo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải; bổ sung một số định hướng phát triển vùng, tiểu vùng theo góp ý của UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Đắk Lắk và chuyên gia phản biện.

- Bổ sung định hướng phát triển đối với hệ thống đô thị ven biển và hải đảo, bổ sung định hướng phát triển đô thị thông minh theo ý kiến của Bộ Xây dựng; điều chỉnh, bổ sung nội dung định hướng phát triển các đô thị Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và vùng đô thị Hà Nội, vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo ý kiến của Bộ Xây dựng, UBND TP. Hà Nội, UBND TP. Hồ Chí Minh.

- Điều chỉnh nội dung một số giải pháp thực hiện quy hoạch; tính toán lại chỉ số ICOR giai đoạn tới; rà soát số liệu về dự kiến huy động vốn đầu tư của khu vực kinh tế nhà nước theo ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND TP. Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Đắk Lắk và các chuyên gia phản biện.

- Điều chỉnh lại Danh mục chương trình, dự án quan trọng cần triển khai theo ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng.

- Điều chỉnh lại một số chi tiết thể hiện trên bản đồ như ký hiệu đối tượng quy hoạch; thể hiện hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là các đơn vị hành chính (huyện đảo).

2. Giải trình một số nhóm vấn đề chủ yếu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề lớn tham gia đối với báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Về sự khác biệt giữa số liệu hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp: Tại phần Hiện trạng tài nguyên rừng, diện tích hiện trạng đất lâm nghiệp có nghĩa là diện tích đã quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp đến năm 2020. Số liệu này đã được thống nhất, thẩm định và đã trình Thủ tướng trong Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia. Trong diện tích đất lâm nghiệp vẫn còn diện tích chưa có rừng để có kế hoạch trồng rừng. Trong khi đó, số liệu tại phần Hiện trạng sử dụng đất căn cứ theo ngành tài nguyên môi trường. Theo đó, đất chưa có rừng được coi là "đất khác".

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung đánh giá chi tiết hiện trạng ngành, lĩnh vực (như về đô thị, nông thôn): Các vấn đề đánh giá chi tiết được thể hiện trong nội dung hợp phần ghạch được giải quyết trong quy hoạch ngành quốc gia có liên quan; Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ thể hiện các vấn đề mang tính khái quát và theo quy định của Luật, Nghị định.

- Về ý kiến đề nghị nghiên cứu rà soát tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đảm bảo tính khả thi, bám sát với thực tế và các định hướng của Đảng, Nhà nước và đảm bảo thống nhất với các chỉ tiêu phát triển kinh tế nêu tại quy hoạch các vùng kinh tế trọng điểm: Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2030 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đối với 2 vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng dự kiến là 2 vùng động lực quốc gia, phải đạt tốc độ tăng trưởng cao trong giai đoạn đến năm 2030.

- Một số chỉ tiêu phát triển được đề nghị bổ sung sẽ được đưa vào các nội dung định hướng phát triển ngành, lĩnh vực (như logistics, giao thông vận tải, thông tin truyền thông...). Nội dung mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của Quy hoạch tổng thể quốc gia tập trung vào các chỉ tiêu lớn, quan trọng.

- Về một số ý kiến đề nghị bổ sung các lĩnh vực như văn hóa, nhân lực, môi trường vào các vấn đề trọng tâm, trọng điểm: Các vấn đề trọng tâm, trọng điểm mang hàm ý các đột phá cần giải quyết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và

tạo lập được một cấu trúc không gian hợp lý, hiệu quả hơn so với giai đoạn trước. Do vậy, nội dung phần này tập trung vào hạ tầng và tổ chức phát triển theo lãnh thổ. Các vấn đề như hạ tầng văn hóa, giáo dục - đào tạo, định hướng bảo vệ môi trường cũng đã được đề cập đầy đủ trong QHTTQG.

- Một số nội dung các Bộ, ngành địa phương đề xuất bổ sung không thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể quốc gia³ như nhiều hành lang kinh tế trên các vùng; định hướng phát triển cụ thể của các tiểu vùng; hệ thống giao thông đường thủy nội địa của một vùng; đánh giá cụ thể đối với định hướng đầu tư xây dựng các sân bay trong 10 năm tới và dự kiến hiệu quả khai thác đầu tư; xác định số lượng các đô thị theo từng loại đô thị và đơn vị hành chính đô thị... Những vấn đề như trên sẽ được làm rõ tại các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Về một số ý kiến đề nghị bổ sung nội dung về định hướng liên kết vùng: Nội dung này trong Báo cáo đã được thể hiện qua các hành lang kinh tế và các công trình hạ tầng kết nối vùng.

- Về ý kiến đề nghị bổ sung Huế vào vùng đô thị Đà Nẵng (vùng đô thị Đà Nẵng - Huế): Theo nhiều nghiên cứu Huế và Đà Nẵng là 02 đô thị song đôi, ảnh hưởng của Đà Nẵng chỉ đến vùng phụ cận của Thừa Thiên - Huế, sát với Đà Nẵng.

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung các nội dung đã có trong Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như: hiện trạng phát triển khu công nghiệp, hạ tầng thương mại, đánh giá về phương án phân vùng hiện tại, định hướng chia sẻ chức năng giữa các đô thị trong vùng đô thị, tiêu chí xác định dự án quan trọng quốc gia, định hướng ưu tiên nguồn lực cho các khu vực trọng điểm (vùng động lực).

- Về ý kiến đề nghị rà soát, cập nhật số liệu về vốn và tiến độ các dự án quan trọng quốc gia: Trong Quy hoạch tổng thể quốc gia không xác định cụ thể về quy mô vốn đầu tư của các chương trình, dự án mà xác định các nhóm chương trình, dự án quan trọng cần triển khai để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch.

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT

Nội dung giải trình chi tiết các ý kiến thẩm định của thành viên, ủy viên Hội đồng thẩm định đối với Quy hoạch và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) được trình bày chi tiết tại các Bảng dưới đây:

³ Khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch quy định: Nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia tập trung vào phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược.

**Bảng 2. Tiếp thu, giải trình ý kiến của Thành viên, Ủy viên
Hội đồng thẩm định đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia**

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
I	HỒ SƠ, CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH, PHẠM VI NGHIÊN CỨU, PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH		
1	Đề nghị bổ sung nội dung về nguyên tắc và cách thức tích hợp các hợp phần vào quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
2	Đề nghị bổ sung Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội ngày 18/11/2019 về Phê duyệt đề án tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 vào Phụ lục II (Căn cứ lập quy hoạch tổng thể quốc gia)	Ủy ban Dân tộc	Tiếp thu ý kiến, bổ sung căn cứ lập Quy hoạch vào dự thảo Báo cáo
3	Đề nghị bổ sung vào căn cứ lập quy hoạch đầy đủ các chiến lược, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt, trong đó đối với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực: lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung căn cứ lập Quy hoạch vào dự thảo Báo cáo
4	Đề nghị làm rõ mức độ tích hợp nội dung từng hợp phần vào quy hoạch tổng thể quốc gia để đảm bảo tính tổng thể, thống nhất và đảm bảo nội dung các ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tổng thể quốc gia không trùng lặp với nội dung quy hoạch ngành quốc gia.	Bộ Công Thương	<u>Giải trình:</u> Quy hoạch tổng thể quốc gia tích hợp các nội dung mang tính khái quát cao để làm định hướng cho ngành, lĩnh vực; không nêu mục tiêu chi tiết hay các kế hoạch cụ thể

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
5	Đề nghị bổ sung căn cứ lập Quy hoạch: Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.	UBND TP. Hà Nội	Tiếp thu ý kiến, bổ sung căn cứ lập Quy hoạch vào dự thảo Báo cáo
6	Đề nghị bổ sung căn cứ lập quy hoạch về Quy hoạch thời kỳ trước được quy định tại Điều 20 của Luật Quy hoạch năm 2017	UBND TP.Cần Thơ	<u>Giải trình:</u> Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là Quy hoạch tổng thể quốc gia lần đầu tiên được lập ở nước ta
7	Về mức độ chi tiết của Quy hoạch tổng thể quốc gia: trong Báo cáo, có nhiều nội dung của quy hoạch được thể hiện rất chi tiết về số lượng, địa điểm đối với định hướng đến năm 2030 (ngành nông nghiệp; mạng lưới cơ sở thể dục thể thao; y tế...). Tuy nhiên, nhiều nội dung lại chưa được thể hiện chi tiết (cơ sở báo chí, xuất bản, phát thanh; hạ tầng giáo dục; khoa học công nghệ...) nên đề nghị cần nghiên cứu, thống nhất về phương pháp trình bày	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu ý kiến, rà soát về mức độ chi tiết trong thể hiện các nội dung trong dự thảo Báo cáo
8	Đề nghị bổ sung hồ sơ Cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia	Bộ Giao thông vận tải, UBND TP. Hải Phòng	Tiếp thu ý kiến, bổ sung hồ sơ của Quy hoạch
9	Đề nghị bổ sung trong Quy hoạch tổng thể Quốc gia nội dung có liên quan đến thực hiện quy trình lập quy hoạch	UBND TP. Cần Thơ	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
II	PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN QUỐC GIA		
1	Đề nghị rà soát một số số liệu về lĩnh vực tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
2	Đề nghị bổ sung đánh giá khái quát nội dung về hệ thống giao thông nói chung, như một thể thống nhất như nội dung về chi phí logistics, đánh giá sự phù hợp thị phần vận tải của các phương thức vận tải; hiện trạng về đầu tư	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
3	Bổ sung đánh giá về hệ thống trung tâm Logistics, hệ thống cảng cạn, giao thông đô thị, đặc biệt các đô thị lớn trong vùng động lực	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
4	Đề nghị điều chỉnh nhận định "Tỷ trọng dịch vụ thấp phản ánh tính chất sản xuất truyền thống, thủ công cao, chưa phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ cần thiết như: giống mới,...tín dụng"	Ngân hàng Nhà nước	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
5	Đề nghị bổ nhận định "Chưa hình thành được các trung tâm tài chính lớn mang tầm khu vực, quốc tế; hệ thống thể chế, nhất là thể chế về tiền tệ chưa bảo đảm hỗ trợ hình thành và phát triển các trung tâm tài chính"	Ngân hàng Nhà nước	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
6	Nội dung phân tích hiện không đề cập đến việc ứng dụng công nghệ/chuyển đổi số trong các lĩnh vực.	Ngân hàng Nhà nước	<u>Giải trình:</u> các nội dung liên quan đến hạ tầng phục vụ cho chuyển đổi số đã được nêu tại mục về Hạ tầng thông tin và truyền thông; các nội dung chi tiết nêu tại

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			báo cáo hợp phần liên quan.
7	Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn số liệu về hiện trạng tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo đã có số liệu này: Năm 2020, tỷ lệ lao động trong khu vực nông lâm thủy sản là 33,1%, giảm 15,6 điểm % so với năm 2010. Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung và vùng Đồng bằng sông Hồng có mức chuyển dịch lao động cao nhất cả nước. Giai đoạn 2011-2020, tỷ trọng lao động trong khu vực nông lâm ngư nghiệp và thủy sản của hai vùng giảm tương ứng là 19,3 điểm % và 17,8 điểm %.
8	Đề nghị bổ sung các chỉ số cụ thể đến năm 2020 về các sản phẩm chính, kim ngạch, giá trị sản lượng trong hiện trạng phát triển ngành nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
9	Đề nghị sắp xếp lại nội dung về thực trạng điều tra cơ bản địa chất khoáng sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh, sắp xếp lại nội dung trong dự thảo Báo cáo
10	Đề nghị bổ sung nội dung về hoạt động lấn biển, nhận chìm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
11	Đề nghị bổ sung thông tin hiện trạng các khu vực quân sự, an ninh cấp quốc gia; khu vực hạn chế khai thác, sử dụng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> - Đối với các khu vực quân sự, an ninh cấp

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			quốc gia thuộc về phạm vi các báo cáo riêng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; - Về Khu vực hạn chế khai thác, sử dụng: Đã được nêu tại mục 1.1.2.4. Các khu vực lãnh thổ cần bảo tồn và vùng hạn chế phát triển tại mục II. Hiện trạng phát triển quốc gia
12	Mục 11.2. Hiện trạng khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học (trang 294) cần đánh giá được: (1) hiện trạng, diễn biến chung các vấn đề về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học để làm cơ sở xác định các mục tiêu quy hoạch; (2) hiện trạng, diễn biến về các đối tượng quy hoạch của bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học để làm cơ sở định hướng xác lập các đối tượng này. Hiện dự thảo Báo cáo quy hoạch chưa làm rõ được các vấn đề nêu trên, đặc biệt là chưa nêu được diễn biến cũng như nhu cầu, tác động đến bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học để làm căn cứ đưa ra mục tiêu và định hướng xác lập đối tượng quy hoạch.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- <u>Giải trình</u>: Nội dung hiện trạng và diễn biến chung các vấn đề về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học đã được nêu tại nội dung 1.2.5 Cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học. Trong đó đã đánh giá các vấn đề suy thoái hệ sinh thái, loài và nguồn gen, làm cơ sở để đặt ra các mục tiêu bảo tồn trong giai đoạn quy hoạch. - Tiếp thu ý kiến, bổ sung các nội dung đánh giá theo 6 đối tượng quy hoạch bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.
13	Đề nghị rà soát số liệu hiện trạng chất thải rắn sinh hoạt năm 2020. Chất thải rắn công nghiệp phát sinh cần chia làm 03 loại: (1) chất thải rắn công nghiệp từ hoạt động sản xuất; (2) tro, xỉ, thạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, rà soát lại thông tin, số liệu trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	cao từ các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón; (3) đất, đá, bùn từ khai thác khoáng sản.		
14	Điều chỉnh, cập nhật số liệu về số lượng cụm thông tin đối ngoại	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
15	Đề nghị bổ sung một số nội dung vào mục tài nguyên nhân văn và hiện trạng phát triển du lịch; điều chỉnh nhận định về hiện trạng Mạng lưới cơ sở di sản văn hóa và di tích quốc gia đặc biệt	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu ý kiến, bổ sung, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
16	Dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia nêu cảng cửa ngõ quốc tế (loại IA- Hải Phòng). Tuy nhiên, theo Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục cảng biển Việt Nam, cảng biển Hải Phòng được xếp loại là cảng biển đặc biệt	UBND TP. Hải Phòng	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
17	Đề nghị thống nhất về số liệu diện tích hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Thái Nguyên	<u>Giải trình:</u> - Tại phần hiện trạng tài nguyên rừng, diện tích hiện trạng đất lâm nghiệp có nghĩa là diện tích đã quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp đến năm 2020. Số liệu này đã được thống nhất, thẩm định và đã trình Thủ tướng trong Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia. Trong diện tích đất lâm nghiệp vẫn còn diện tích chưa có rừng để có kế hoạch trồng rừng. - Trong khi đó, số liệu tại phần hiện trạng sử

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			dụng đất căn cứ theo ngành tài nguyên môi trường. Theo đó, đất chưa có rừng được coi là "đất khác"
18	Đề nghị rà soát số liệu hiện trạng rừng và đất sản xuất lâm nghiệp (theo ý kiến thẩm định hợp phần liên quan)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh số liệu trong dự thảo Báo cáo
19	Bổ sung đánh về chỉ tiêu GRDP/người của các vùng và có sự so sánh	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
20	Bổ sung phân tích, đánh giá về đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Nghệ An	- Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung về hiện trạng trong dự thảo Báo cáo; - Nhiều nội dung chi tiết được đưa vào Hợp phần liên quan hoặc giải quyết trong Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia
21	Dự thảo Báo cáo tổng hợp đã đề ra 4 bài học kinh nghiệm. Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm bài học kinh nghiệm về việc quan tâm, hoàn thiện thể chế pháp lý về quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất; tránh chồng chéo giữa các ngành, lĩnh vực	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
22	Đề nghị bổ sung nội dung Hiện trạng phát triển các khu công nghiệp	UBND tỉnh Đắk Lắk	<u>Giải trình:</u> Trong dự thảo Báo cáo QHTTQG đã có mục Hiện trạng phát triển các khu công nghiệp (tại mục 1.1.2.3 của mục II. Hiện trạng phát triển quốc gia thuộc Phần thứ nhất của Báo cáo)

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
23	Bổ sung những hạn chế của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông: hệ thống không đồng bộ; chủ yếu dựa vào vận tải đường bộ; vận tải đường bộ phát triển nóng, sự tiêu thụ lớn khối lượng xăng dầu; hệ thống GTVT chưa đủ sức tự tạo ra và làm chủ được các trang bị kỹ thuật vận hành; không đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nền kinh tế mở; chưa đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số, thương mại điện tử; suất đầu tư các công trình GTVT quá cao so với các nước trong khu vực.	GS. TSKH. Lã Ngọc Khuê	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
24	Bổ sung trong Báo cáo tóm tắt: Kết cấu hạ tầng giao thông không đồng bộ. Các ngành vận tải chi phí thấp như đường sông không được tận dụng, đường sắt không được đầu tư, thị phần lùi sát về số không. Sự kết nối giữa các liên vùng còn khó khăn, trở ngại. Hạ tầng giao thông đô thị chậm được phát triển. Ùn tắc giao thông tại nội đô và cửa ngõ các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh xảy ra thường xuyên, căng thẳng, ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển của hai đầu tàu kinh tế. Sự kết nối với các nước trên đất liền chỉ dựa vào ô tô, chưa thiết lập được sự liên thông với mạng lưới vận tải đường sắt quốc tế, đã tác động tiêu cực tới sự giao thương hàng hóa của nền kinh tế mở.	GS. TSKH. Lã Ngọc Khuê	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
25	Bổ sung thêm luận điểm về “Cấu trúc hình dáng tự nhiên của đất nước” với nội hàm: tỷ lệ chiều dài đường biên giới (bao gồm cả biên giới biển) và diện tích đất liền của Việt Nam rất lớn - là một đặc điểm hình thể không gian khác biệt của nước ta so với nhiều nước khác	PGS. TS. Trần Đình Thiên	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
26	Thực trạng phát triển các Vùng Kinh tế trọng điểm, các cực tăng trưởng quốc gia (tr.75-90): Cần đưa ra những nhận định khái quát về thực trạng “có vấn đề” của mỗi Vùng lần tổng thể cấu trúc Vùng của phát triển Quốc gia	PGS. TS. Trần Đình Thiên	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
27	Cần chỉ rõ vấn đề của việc phân chia cả nước thành 6 vùng hiện nay: ưu điểm và bất cập.	PGS. TS. Trần Đình Thiên	<u>Giải trình:</u> Nội dung này đã được trình bày trong dự thảo Báo cáo
28	Hiện trạng phát triển, phân bố không gian mạng lưới khoa học – công nghệ (tr. 197-200): Cần chỉ ra thực trạng: mạng lưới khoa học – công nghệ được phân bố tập trung ở các đô thị lớn, tập trung cao độ ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, song chưa tạo thành động lực mạnh cho sự phát triển vượt trội, cạnh tranh quốc tế và đóng vai trò dẫn dắt của chính các địa bàn đó; càng chưa lan tỏa phát triển ra các địa phương khác.	PGS. TS. Trần Đình Thiên	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
29	Sau nội dung Mục “Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên và các yếu tố phát triển” cần xem xét bổ sung nội dung xác định “Lợi thế và hạn chế đối với điều kiện và các yếu tố phát triển đối với phát triển KT-XH, đảm bảo QPAN và thích ứng với BĐKH	PGS. TS. Phạm Trung Lương	Tiếp thu ý kiến, bổ sung đánh giá chung về các yếu tố, điều kiện thuận lợi và các yếu tố, điều kiện khó khăn, hạn chế

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
30	Đối với phân tích, đánh giá “Hiện trạng phát triển, phân bố không gian hệ thống du lịch quốc gia” cần xem xét bổ sung hệ thống tuyến, điểm du lịch chính và các khu du lịch quốc gia	PGS. TS. Phạm Trung Lương	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
31	Mục 11.3 hiện trạng phân bố và tổ chức hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường (trang 314): cần bổ sung tình hình quan trắc nước ngầm nhất là ở những vùng nhạy cảm như Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long (có hay không có hiệu quả hoạt động,...)	TS. Đặng Kim Sơn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
32	Đề nghị bổ sung tại Mục 3 nguyên nhân của các hạn chế yếu kém (trang 334): công tác quy hoạch chưa gắn với kế hoạch và đầu tư ngân sách; thiếu tổ chức quản lý nhà nước đảm bảo phát triển không gian liên vùng, chậm đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát huy lợi thế của các vùng,...	TS. Đặng Kim Sơn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
III	BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN VÀ LỢI THẾ SO SÁNH, CƠ HỘI PHÁT TRIỂN VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC		
1	Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá các tác động tiêu cực từ bên ngoài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, như: tác động do cuộc chiến giữa Nga và Ukraine; sự gia tăng tầm ảnh hưởng của các nước lớn trên biển Đông,...	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
2	Đề nghị bổ sung nội dung dự báo các xu thế phát triển	Bộ Xây dựng	Tiếp thu ý kiến, bổ sung, làm rõ thêm các xu thế phát triển

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
3	Tại mục II.2 (trang 345-348) về hạn chế, điểm yếu: Đề nghị bổ sung các hạn chế mang tính chủ quan như: “ <i>Năng lực quản lý phát triển xã hội còn một số hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển như trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chính sách tiền lương,...</i> ”	Ngân hàng Nhà nước	<u>Giải trình:</u> Tại mục này của Báo cáo đã nêu rõ các hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường
4	Đề nghị bổ sung hạn chế, điểm yếu về năng lực quản trị đô thị; nguồn lực về tài chính; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và tổ chức thực hiện quy hoạch	UBND TP. Hồ Chí Minh	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung về năng lực quản trị đô thị vào dự thảo Báo cáo
5	Cần lưu ý thêm các vấn đề bao trùm và bất định là “toàn cầu hóa bị đảo ngược”, tốc độ, cơ cấu thương mại cũng thay đổi theo, thay đổi cả địa chính trị của các nước lớn. Xu hướng quay trở về nâng cao năng lực sản xuất nội địa và tự chủ kinh tế nhiều hơn, ngay cả những nước lớn như Mỹ, EU, Ấn Độ, Trung Quốc ưu tiên nội nhu thay vì hướng xuất khẩu như trước đây.	TS. Cao Viết Sinh	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
6	Đề nghị bổ sung tại Mục II – Lợi thế so sánh, cơ hội phát triển, khó khăn và thách thức các nội dung - Lợi thế từ tham gia nhiều Hiệp định Thương mại Tự do. - Hạn chế, điểm yếu: i) Thực lực doanh nghiệp Việt Nam còn yếu; ii) Nền tảng kinh tế thị trường chưa hoàn thiện; iii) Cấu trúc thể chế cho nền kinh tế công nghệ cao và kinh tế số vẫn chưa định hình.	PGS. TS. Trần Đình Thiên	- <u>Giải trình:</u> Trong báo cáo đã có nội dung về lợi thế từ việc tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do - Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung về hạn chế, điểm yếu vào dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
IV	QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, TẦM NHÌN, KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN VÀ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM TRONG THỜI KỲ QUÝ HOẠCH		
1	Về quan điểm tổ chức không gian phát triển (trang 357): Tại mục 3, đề nghị bổ sung nội dung: “ <i>Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, khoáng sản, ...</i> ”	Ngân hàng Nhà nước	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
2	Đề nghị bổ sung nội dung áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong quan điểm lập và thực hiện Quy hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội hàm kinh tế tuần hoàn vào Quan điểm phát triển
3	Đề nghị bổ sung nội dung Quan điểm “(1) Tổ chức không gian phát triển quốc gia thống nhất, khắc phục tình trạng phát triển chia cắt theo địa giới hành chính, thúc đẩy liên kết giữa các vùng, địa phương để huy động và khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của quốc gia”	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> Quan điểm tổ chức không gian phát triển (1) đã có các nội hàm này; kiến nghị giữ nguyên như dự thảo.
4	Phần Quan điểm: Đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến “dữ liệu” trong phần “sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên”	Bộ Thông tin và Truyền thông	<u>Giải trình:</u> - Nội hàm về tài nguyên dữ liệu được bổ sung vào phần về hạ tầng thông tin và truyền thông. - Nội dung của quan điểm được đề cập trong góp ý là về tài nguyên thiên nhiên gắn với phát triển bền vững.
5	Đề nghị nghiên cứu rà soát tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đảm bảo tính khả thi, bám sát với thực tế và các định hướng của Đảng, Nhà nước và đảm	Bộ Tài chính	<u>Giải trình:</u> Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2030 được căn cứ theo Nghị quyết

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	bảo thống nhất với các chỉ tiêu phát triển kinh tế nêu tại quy hoạch các vùng kinh tế trọng điểm		Đại hội XIII của Đảng. Đối với 2 vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng dự kiến là 2 vùng động lực quốc gia, phải đạt tốc độ tăng trưởng cao trong giai đoạn đến năm 2030
6	Đề nghị bổ sung nội dung về đô thị trong mục tiêu phát triển về kết cấu hạ tầng: Cơ bản hình thành mạng lưới đô thị quốc gia, đảm bảo tính kết nối cao giữa đô thị trực thuộc trung ương, đô thị trung tâm cấp quốc gia với các đô thị vùng và khu vực nông thôn	Bộ Xây dựng	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
7	Đề nghị bổ sung vào Tầm nhìn đến năm 2050 nội dung: hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh	Bộ Xây dựng	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
8	Đề nghị bổ sung hạ tầng tri thức (vào mục Hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<u>Giải trình:</u> Nội dung bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia tập trung vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm kết nối thông suốt và các điều kiện thuận lợi cho vận hành của kinh tế, xã hội
9	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung định hướng phát triển, nhiệm vụ đột phá về phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	<u>Giải trình:</u> Các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong quy hoạch đã xác định đều gắn

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	lực vào Mục những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong thời kỳ quy hoạch		với tổ chức không gian phát triển đất nước. Yêu cầu về phát triển nguồn nhân lực được thể hiện ở định hướng phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và các giải pháp phát triển.
10	Về những vấn đề trọng tâm, trọng điểm phát triển trong thời kỳ quy hoạch: cần bổ sung thêm nội dung trọng tâm về văn hóa, bảo vệ môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND TP. Hà Nội	- Tiếp thu, bổ sung nội dung về hạ tầng bảo vệ môi trường vào vấn đề trọng tâm thứ (1) về hình thành bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia. - Các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong quy hoạch đã xác định đều gắn với tổ chức không gian phát triển đất nước. Các nội dung định hướng phát triển văn hóa đã được nêu trong mục liên quan của QHTTQG.
11	Đề nghị điều chỉnh cách diễn đạt “Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia đồng bộ, hiện đại, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và phát huy bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa của đất nước” thành "Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia đồng bộ, hiện đại, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa của đất nước”	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh lại cách diễn đạt trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
12	Đối với nội dung cơ cấu lại nền kinh tế, cần bổ sung thêm việc hình thành và phát triển các mô hình kinh tế mới như: kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn	UBND TP. Hà Nội	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
13	Điều chỉnh chỉ tiêu “Đến năm 2030, đạt 32 giường bệnh và 11 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%” (giống với Nghị quyết ĐH13) thành “Đến năm 2030, đạt 35 giường bệnh và 19 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%”. Bộ Y tế đề xuất chỉ tiêu cao hơn Nghị quyết do năm 2020 đã đạt 30,73 giường bệnh và 9,81 bác sĩ trên 10.000 dân, nên đến năm 2030 phấn đấu cao hơn Nghị quyết.	Bộ Y tế	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh các mục tiêu trong dự thảo Báo cáo
14	Đề nghị bổ sung chỉ tiêu về kinh tế trong Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội: Năm 2030 tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.	Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND TP. Hải Phòng	Tiếp thu ý kiến, bổ sung mục tiêu “Năm 2030 tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP”
15	Đề nghị bổ sung chỉ tiêu về xã hội trong Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội: Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet đạt 100%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%; Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.	Bộ Thông tin và Truyền thông	<u>Giải trình:</u> Các chỉ tiêu cụ thể sẽ được quy định trong quy hoạch ngành
16	Đề nghị chỉnh sửa nội dung về mục tiêu phát triển hạ tầng số trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung của mục tiêu về hạ tầng số
17	Đề nghị bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu tổng quan của hệ thống giao thông vận tải như chi phí logistics, khối lượng vận tải chung, thị phần vận tải giữa các phương thức vận tải, chỉ tiêu đối với giao thông đô thị tại các đô thị lớn...	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu, bổ sung một số mục tiêu mang tính khái quát trong nội dung về phát triển hạ tầng giao thông

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
18	Đề nghị bổ sung mục tiêu cụ thể về xóa đói, giảm nghèo, về an sinh xã hội được xác định tại Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ	Ủy ban Dân tộc	Tiếp thu ý kiến, bổ sung mục tiêu trong dự thảo Báo cáo (tại mục về định hướng phát triển nông thôn)
19	Đề nghị bổ sung vào mục Quan điểm và mục tiêu phát triển các mục tiêu về phát triển kinh tế, các ngành - lĩnh vực quan trọng	UBND TP. Hồ Chí Minh	<u>Giải trình:</u> Nhiều mục tiêu được nêu tại phần định hướng phát triển từng ngành
20	Bổ sung các quan điểm phát triển quốc gia	GS. TSKH. Lã Ngọc Khuê	<u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo đã có các quan điểm phát triển quốc gia (được lấy lại từ Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030)
21	Về quan điểm tổ chức không gian phát triển: ngoài tích hợp phát triển và liên kết vùng, cần nhấn mạnh đến “giảm chồng chéo, xung đột trong sử dụng không gian giữa các ngành, các địa phương,...”. Đây là một mục tiêu chính của tổ chức không gian trong các quy hoạch	PGS. TS. Chu Hồi	<u>Giải trình:</u> Quan điểm (1) của các quan điểm về tổ chức không gian phát triển đã nêu: "Không gian phát triển quốc gia phải được tổ chức một cách hiệu quả, thống nhất trên quy mô toàn quốc, bảo đảm liên kết nội vùng, liên vùng và khai thác lợi thế so sánh từng vùng..." có bao hàm nội dung như góp ý
22	Bổ sung vào Mục tiêu tổng quát: Đến năm 2030, mạng lưới hạ tầng GTVT cơ bản đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế xã hội, chi phí logistics ở mức 17%-18% GDP. Tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng của các thành phố lớn đạt 30% tổng số các chuyến đi.	GS. TSKH. Lã Ngọc Khuê	<u>Giải trình:</u> - Trong Báo cáo Logistics Việt Nam 2020 có nêu: + Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới năm 2014, chi phí logistics ở Việt Nam tương đương 20,9% GDP.

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			+ Theo tính toán của Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam năm 2018, chi phí logistics ở Việt Nam tương đương 16,8% GDP. - Mục tiêu đề ra tại Quyết định số 221/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 02 năm 2021 là đến năm 2025: chi phí logistics giảm xuống tương đương 16%-20% GDP. - Do vậy, đề xuất không nêu chỉ tiêu cụ thể mà nêu “Đến năm 2030, chỉ tiêu chi phí logistics so với GDP tương đương với nhóm các nước dẫn đầu trong khối ASEAN” - Về chỉ tiêu tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng: bổ sung căn cứ theo Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào 2 đô thị lớn nhất cả nước: tại Hà Nội đạt 45% - 50%; Thành phố Hồ Chí Minh đạt 25%.

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			- Các chỉ tiêu trên được bổ sung tại nội dung về định hướng phát triển hạ tầng giao thông.
23	Bổ sung vào Tầm nhìn đến 2050: Đảm bảo chi phí Logistics ở mức 12%-13% GDP. Xây dựng các tuyến đường sắt đô thị kết nối với đường sắt liên vùng, trở thành các trục vận tải khối lượng lớn, là nòng cốt của hệ thống giao thông công cộng trật tự, thông suốt, văn minh, hiện đại, trở thành động lực phát triển của hai trung tâm đô thị lớn là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đưa tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng ở các thành phố lớn đạt 50% tổng số các chuyến đi.	GS. TSKH. Lã Ngọc Khuê	Tiếp thu: - Bổ sung chỉ tiêu liên quan đến chi phí logistics: Chỉ tiêu chi phí logistics so với GDP tương đương với nhóm các nước phát triển trên thế giới. - Bổ sung chỉ tiêu về giao thông công cộng đến năm 2050 căn cứ theo Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I lần lượt đạt ít nhất 40% và 10%.
24	Về mục tiêu đến năm 2030: đề nghị ghi thêm mục tiêu phát triển kinh tế biển đã ghi trong “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” vào mục (b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể.	PGS. TS. Chu Hồi	Tiếp thu ý kiến, bổ sung các mục tiêu vào nội dung về Định hướng phát triển không gian biển
25	Trong quan điểm thứ nhất đã xác định chuyển đổi số và khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành động lực đột phá đến năm 2030 và xa hơn, nên trong mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể cũng phải lượng hóa hoặc bán định lượng.	PGS. TS. Chu Hồi	Tiếp thu ý kiến, bổ sung chỉ tiêu về phát triển kinh tế số

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
26	Phần 2.2 Các mục tiêu chỉ tiêu cụ thể (trang 357) nên bổ sung thêm: “đảm bảo các kết nối ngang gắn kết giữa miền núi, đồng bằng và biển đảo, kết nối giữa đô thị và nông thôn”	TS. Đặng Kim Sơn	<u>Giải trình:</u> Trong mục tiêu đã có nội dung "Hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, bao gồm các trục giao thông Bắc - Nam (đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số đoạn của đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây, đường ven biển), các trục giao thông Đông - Tây quan trọng..." sẽ bảo đảm cho các kết nối ngang như góp ý
27	Mục 1. Hình thành cơ bản bộ khung kết nối hạ tầng Quốc gia (trang 360): Đề nghị bổ sung thêm cần tưới, tiêu đa dạng cho mục đích nông nghiệp (hiện nay hệ thống tưới tiêu chủ yếu phục vụ trồng lúa).	TS. Đặng Kim Sơn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
28	Mục 4 phát triển các hành lang kinh tế (trang 361) bổ sung thêm việc kết nối cơ sở hạ tầng và dịch vụ bên cạnh việc kết nối về giao thông.	TS. Đặng Kim Sơn	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo đã nêu nội hàm Hành lang kinh tế có sự kết nối giữa các đô thị và trung tâm kinh tế
V	ĐỊNH HƯỚNG, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH KINH TẾ		
1	Đề nghị lồng ghép, bổ sung nội dung về chuyển đổi số ngành nông nghiệp “Hình thành cơ sở dữ liệu nền tảng ngành nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số”	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	<u>Giải trình:</u> Trong nội dung định hướng về hạ tầng thông tin và truyền thông đã có nội dung về phát triển các nền tảng hạ tầng số quốc gia, trong đó bao

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			gồm cả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp. Kiến nghị giữ như dự thảo để bảo đảm tính tổng quát.
2	Đề nghị bổ sung nội dung xác định cụ thể các khu du lịch quốc gia trọng điểm, các khu vực động lực du lịch của quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<u>Giải trình:</u> Trong dự thảo Báo cáo đã nêu các định hướng chung cho việc xác định các khu vực động lực, trọng điểm; địa điểm cụ thể sẽ được làm rõ trong Quy hoạch ngành. Kiến nghị giữ như dự thảo.
3	Đối với ngành công nghiệp, đề nghị bổ sung định hướng phát triển các ngành công nghiệp có tính chất nền tảng, công nghiệp có công nghệ, giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn trong chuỗi giá trị của từng ngành công nghiệp; gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội; Phát triển, phân bố các khu, cụm công nghiệp với quy mô hợp lý, theo hướng tập trung chuyên ngành (như khu, tổ hợp công nghiệp và logistic về hóa chất).	Bộ Công Thương	- <u>Giải trình:</u> trong báo cáo hiện đã có nội dung về định hướng phát triển các ngành công nghiệp nền tảng; cụ thể hóa tại định hướng cho các ngành ưu tiên phát triển - Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội hàm về các ngành tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội - Trong Báo cáo đã có định hướng về phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành
4	Đối với lĩnh vực thương mại, định hướng phát triển thương mại trong nước hiện đại, văn minh, bền vững, xây dựng thương hiệu hàng hoá Việt Nam, chú trọng bảo vệ người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Phát triển mạnh mẽ thương mại	Bộ Công Thương	Tiếp thu, bổ sung vào Báo cáo QHTTQG

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	điện tử; Cơ cấu lại lĩnh vực thương mại trong nước theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; Phát triển vững chắc thương mại quốc tế đồng bộ với sự phát triển của công nghiệp hoá, giao thông vận tải, toàn cầu hóa.		
5	Việc đưa các mục tiêu cụ thể và các phương án phát triển, nội dung chi tiết của Quy hoạch điện VIII vào Quy hoạch tổng thể quốc gia sẽ khó khăn trong quá trình thực hiện, đặc biệt là điều chỉnh quy hoạch.	Bộ Công Thương	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh các nội dung có liên quan để bảo đảm tính khái quát cao
6	Đối với nội dung về lĩnh vực dầu khí, than, dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia tích hợp toàn bộ nội dung quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, chi tiết đến từng dự án nhưng không đầy đủ	Bộ Công Thương	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh các nội dung có liên quan để bảo đảm tính khái quát cao
7	Đề nghị bổ sung trong định hướng phân bố không gian phát triển hệ thống du lịch quốc gia, phương hướng phân bố không gian phát triển du lịch theo vùng: Vùng đồng bằng sông Hồng: Hướng khai thác sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng: Sản phẩm chính: “ <i>du lịch văn hóa, nổi bật là tham quan du lịch Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, khu di tích thắng cảnh Hương Sơn của Hà Nội..., lễ hội, tín ngưỡng gắn với văn minh lúa nước sông Hồng, các quần thể khu di tích lịch sử văn hóa các triều vua...</i> ”.	UBND TP. Hà Nội	<u>Giải trình:</u> Nội dung này được xây dựng tối đa theo hướng cấp vùng, hạn chế nêu các điểm đến cụ thể tại từng địa phương do số lượng rất nhiều; kiến nghị giữ như dự thảo.
8	Điểm 1.2, Mục I - Định hướng phát triển công nghiệp: Đề nghị bổ sung “Xây dựng một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế”.		
9	Đề nghị chỉnh sửa nội dung “ <i>Năng lực cạnh tranh công nghiệp (CIP) phấn đấu trong nhóm nước dẫn đầu ASEAN vào năm 2030</i> ” thành “ <i>Năng lực cạnh tranh công nghiệp (CIP) phấn đấu trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN vào năm 2030</i> ”	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
10	Tại điểm 1.4, Mục I - Định hướng phân bố không gian công nghiệp Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc (Trang 365), nội dung “ <i>Phát triển khu vực Bắc Giang - Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp luyện cán thép, cơ khí lắp ráp, công nghiệp điện tử của vùng...</i> ” đề nghị sửa thành “ <i>Phát triển các cụm liên kết, trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại Thái Nguyên, Bắc Giang</i> ”	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
11	Điểm 2.2.1.1, Mục I - Quan điểm phát triển Du lịch (trang 368): Đề nghị bổ sung “ <i>Phát triển du lịch đảm bảo không phá vỡ cảnh quan vốn có, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và văn hóa vùng miền</i> ”	UBND tỉnh Thái Nguyên	<u>Giải trình:</u> Trong dự thảo đã có các quan điểm tương đồng với góp ý: “Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững và bao trùm, lấy “tôn trọng môi trường” làm nguyên tắc, là ưu tiên chiến lược, bảo đảm hài hòa giữa phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị các tài nguyên, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường...”; “...gắn phát

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc..."
12	Đề nghị bổ sung trong Dự thảo Nghị quyết định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực gắn với bố trí không gian phát triển của các vùng như dự thảo Báo cáo tổng hợp	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung (mang tính khái quát) vào dự thảo Nghị quyết
13	Đề nghị bổ sung vào định hướng phát triển dịch vụ trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội: Song song với phát triển du lịch, ưu tiên phát triển sản xuất các loại hàng hóa dịch vụ, công nghiệp giải trí, điều dưỡng có giá trị truyền thống kết hợp với hiện đại nhằm phục vụ nhu cầu của du khách, nhất là người nước ngoài	Thanh tra Chính phủ	<u>Giải trình:</u> Trong dự thảo Nghị quyết đã xác định phương hướng phát triển các khu vực động lực phát triển du lịch, các trung tâm du lịch lớn, các sản phẩm du lịch chủ yếu theo vùng; kiến nghị giữ như dự thảo để bảo đảm tính khái quát. Các nội dung chi tiết sẽ được cụ thể hóa tại QH ngành có liên quan và các QH vùng
14	Đề nghị bổ sung vào định hướng phát triển nông nghiệp trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội: Tại các khu vực quy hoạch phát triển nền kinh tế nông nghiệp thì ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp để tăng giá trị hàng hóa, kể cả phục vụ xuất khẩu cũng như tiêu thụ trong nước	Thanh tra Chính phủ	<u>Giải trình:</u> Quan hệ gắn kết này đã được thể hiện ở nội dung định hướng phát triển công nghiệp của Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội. Kiến nghị giữ như dự thảo để tránh trùng lặp và bảo đảm tính khái quát cao.
15	Mục 2 phần dịch vụ (trang 367, 368): cần chuyển đổi cơ bản định hướng hoạt động dịch vụ chủ yếu hiện nay phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của	TS. Đặng Kim Sơn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	dân cư tại chỗ và trong nước sang phát triển các ngành dịch vụ mang tính thương mại có khả năng xuất khẩu, kể cả trong những sản phẩm dịch vụ đang nhằm phục vụ tại chỗ hiện nay và những sản phẩm dịch vụ mới như sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, y tế, nhà hàng, khách sạn, các ngành nghề kỹ thuật, thiết kế, lập trình, đồ họa,...) nhất là ở những vùng đông dân, có lợi thế về tài nguyên con người như đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long,...)		
16	Cần làm rõ sản phẩm du lịch đặc thù của từng vùng/ tiểu vùng. Bổ sung định hướng thị trường phù hợp với sự thay đổi về xu thế du lịch do tác động của Đại dịch Covid-19 giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2026-2030.	PGS. TS. Phạm Trung Lương	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
17	Đề nghị bổ sung một số nội dung định hướng phát triển nông nghiệp liên quan đến ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.	TS. Đặng Kim Sơn	<u>Giải trình:</u> Trong định hướng đã nêu về nông nghiệp thông minh (áp dụng công nghệ cao hơn cơ giới hóa) gắn với bảo vệ môi trường; trong định hướng phát triển chăn nuôi đã có đề cập xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; định hướng về thủy sản đã đề cập trong mục bảo vệ nguồn lợi thủy sản
18	Đề nghị bổ sung một số nội dung vào định hướng phân bố không gian nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo các địa bàn và các vùng.	TS. Đặng Kim Sơn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
VI	ĐỊNH HƯỚNG, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HẠ TẦNG XÃ HỘI		
1	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung về phát triển giáo dục đại học trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Nghị quyết
2	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung về phát triển giáo dục chuyên biệt trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Nghị quyết
3	Đề nghị điều chỉnh định hướng quy hoạch hệ thống các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
4	Đề nghị điều chỉnh định hướng mục tiêu phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập: 100 % các tỉnh, thành phố có ít nhất 01 trung tâm hỗ trợ GDHN hoặc 01 cơ sở GDCH do tỉnh, thành phố quản lý.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
5	Đề nghị rà soát, điều chỉnh định hướng phân bố các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường cao đẳng) có chức năng trung tâm quốc gia và trung tâm vùng theo các vùng kinh tế - xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
6	Đề nghị chỉnh sửa quy mô đối với 04 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc Bộ LĐTBXH quản lý	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
7	Đề nghị chưa đưa nội dung sau vào quy hoạch thời kỳ 2021-2030: Đầu tư xây dựng mới các khu phức hợp y tế có tính cạnh tranh cao... Lý do: khó khăn về nguồn lực đầu tư, tính pháp lý và đặc biệt là quỹ đất. Bộ Y tế sẽ tiếp tục xem xét đề xuất điều chỉnh trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030 hoặc 2031-2040	Bộ Y tế	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
8	Đề nghị điều chỉnh nội dung về định hướng mạng lưới cơ sở y tế trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Y tế	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
9	Đề nghị điều chỉnh nội dung định hướng Lĩnh vực khám chữa bệnh và phục hồi chức năng; Lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế, vắc xin và sinh phẩm y tế trong Báo cáo quy hoạch	Bộ Y tế	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
10	Đề nghị bổ sung vào điểm 5, Điều 9 của dự thảo Nghị quyết của Quốc hội một số nội dung về mạng lưới văn phòng thường trú báo chí Việt Nam tại nước ngoài; hệ thống thông tin đối ngoại; hệ thống thông tin cơ sở	Bộ Thông tin và Truyền thông	<u>Giải trình:</u> Kiến nghị giữ như dự thảo; không bổ sung các nội dung cụ thể như góp ý
11	Đề nghị bổ sung tại Phần thứ ba, Mục II.1 (trang 389) dự thảo Báo cáo QHTTQG: mục tiêu và quan điểm của lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại để thống nhất với các lĩnh vực khác, đồng thời cập nhật các định hướng phát triển trong Báo cáo nội dung tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung (mang tính khái quát) trong dự thảo Báo cáo
12	Đề nghị bổ sung vào Báo cáo tóm tắt một số nội dung về mạng lưới văn phòng thường trú báo chí Việt Nam tại nước ngoài; hệ thống thông tin đối ngoại; hệ thống thông tin cơ sở	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
13	Điểm 3.4, Mục II - Phương hướng phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập (trang 401): Đề nghị cần đặt phương hướng nâng cao tính tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
14	Đề nghị bổ sung nội dung định hướng về hạ tầng công nghiệp, thương mại trong định hướng các ngành hạ tầng kỹ thuật	UBND tỉnh Đắk Lắk	<u>Giải trình:</u> Nội dung hạ tầng công nghiệp, thương mại đã được nêu tại các mục về định hướng phát triển công nghiệp, định

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			hướng phát triển thương mại
15	Đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung mục tiêu phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
16	Đề nghị điều chỉnh nội dung trong phương hướng phát triển hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
17	"Đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung định hướng phát triển ưu tiên cho mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập không bao gồm định hướng phát triển cho các đối tượng không phải là tổ chức khoa học và công nghệ công lập (ví dụ như: khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công viên công nghệ...)"	Bộ Khoa học và Công nghệ	<u>Giải trình:</u> Trong QHTTQG cần có định hướng chung (bao gồm cả khu vực ngoài công lập)
18	Đề nghị bổ sung định hướng về các thành phố sáng tạo vào Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung (mang tính khái quát) vào dự thảo Nghị quyết
19	Đề nghị xem xét, bổ sung các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm đã được quy định trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 vào Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung (mang tính khái quát) vào dự thảo Nghị quyết
20	Về giáo dục đào tạo, trong báo cáo mới chỉ quan tâm đến đào tạo đại học và nghề nghiệp, cần quan tâm nhiều hơn đến giáo dục trẻ trong gia đình, giai đoạn Mầm non và Tiểu học, đánh giá các trường ĐH ở các địa phương.	GS. TS. Đào Xuân Học	Tiếp thu ý kiến, bổ sung định hướng chung về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông. Theo Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, nội dung

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			QHTTQG tập trung vào phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm; mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp...
21	Về tổ chức không gian phát triển các ngành, lĩnh vực, nhất là các ngành hạ tầng xã hội trong dự thảo tương đối nhiều nội dung và quá chi tiết do yêu cầu của các đơn vị tư vấn đưa vào QHTTQG; rà soát chặt chẽ hơn, chỉ đưa những nội dung “có tầm quan trọng quốc gia, có tính liên vùng, mang tính chiến lược”.	TS. Cao Viết Sinh	Tiếp thu ý kiến, rà soát lại các nội dung trong dự thảo Báo cáo đáp ứng yêu cầu về phạm vi của QHTTQG.
VII	ĐỊNH HƯỚNG, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT		
1	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung những mục tiêu, chỉ tiêu về kết cấu hạ tầng giao thông mang tính khái quát, định hướng cao	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số chỉ tiêu bảo đảm tính khái quát, định hướng cao
2	Đề nghị rà soát nội dung các định hướng phát triển hạ tầng giao thông, bảo đảm chỉ bao gồm các chỉ tiêu chủ yếu, mang tính khái quát cao, có thể được chi tiết trong quy hoạch ngành quốc gia	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu ý kiến, rà soát lại các định hướng, lược bỏ các mục tiêu quy hoạch cụ thể, tập trung vào các định hướng ưu tiên cần quan tâm nhất trong từng lĩnh vực giao thông
3	Đề nghị nêu rõ một số định hướng (về quy mô, tiến trình đầu tư) của các công trình giao thông trọng yếu như đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường sắt tốc độ cao, cảng biển cửa ngõ quốc tế (định hướng hoạch định bao nhiêu cảng, tại các khu vực nào), cảng hàng không quan trọng (nguyên tắc hoạch định hệ	Bộ Giao thông vận tải	<u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo đã nêu những công trình quan trọng cần được ưu tiên.

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	thống cảng hàng không); việc kết nối với các cửa khẩu nào cần được ưu tiên; đường bộ cao tốc trục Đông - Tây nào cần được sớm triển khai thực hiện		
4	Đề nghị bổ sung các nội dung về hạ tầng số, mạng Internet vạn vật, chia sẻ dữ liệu số trong phân định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Thông tin và Truyền thông	<u>Giải trình:</u> Các nội dung đề xuất bổ sung đều là các nội dung cụ thể về hạ tầng số, trong khi mục này trong dự thảo Nghị quyết là các nội dung mang tính khái quát cao về không gian. Kiến nghị giữ như dự thảo.
5	Đề nghị bổ sung nội dung vào mục định hướng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội hàm "bảo đảm an toàn thông tin mạng" vào nội dung mục này
6	Đề nghị bổ sung nội dung về hệ thống DNS quốc gia trong nội dung Hệ thống Internet Việt Nam trong dự thảo Báo cáo QHTTQG	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
7	Đề nghị điều chỉnh định hướng phát triển hạ tầng thủy lợi và công trình phòng, chống thiên tai (theo ý kiến thẩm định hợp phần liên quan)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
8	Đề nghị rà soát, làm rõ sự phù hợp của các mục tiêu phát triển hạ tầng năng lượng tại Báo cáo tổng hợp với chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết 55-NQ/TW	Ngân hàng Nhà nước	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo theo hướng khái quát hơn
9	Đề nghị quy hoạch quan tâm thêm đến hệ thống giao thông đường thủy nội địa trong vùng đồng bằng sông Hồng (trang 417),	UBND TP. Hà Nội	<u>Giải trình:</u> Những nội dung chi tiết khác sẽ được thể hiện trong Quy hoạch vùng

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
10	Qua rà soát, tên các tuyến đường sắt quy hoạch mới cho giai đoạn 2021-2030 tại Quy hoạch tổng thể quốc gia (<i>trang 420 dự thảo</i>) là chưa thống nhất với nội dung Quy hoạch mạng lưới đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021. Đề nghị cơ quan lập Quy hoạch tổng thể quốc gia rà soát, thống nhất tên gọi các tuyến đường sắt giữa Quy hoạch tổng thể quốc gia và Quy hoạch mạng lưới đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	UBND TP. Hải Phòng	Tiếp thu ý kiến, rà soát, chỉnh sửa nội dung trong dự thảo Báo cáo
11	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung về hệ thống hạ tầng phòng cháy, chữa cháy	Bộ Công an	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
12	Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung về hạ tầng phòng cháy chữa cháy: Phát triển hệ thống hạ tầng PCCC đồng bộ, từng bước hiện đại, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của quốc gia, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, trong đó: ngân sách nhà nước tập trung đầu tư cho lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và lực lượng dân phòng; các nguồn ngoài ngân sách đầu tư cho lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp và và phòng cháy chữa cháy cơ sở	Bộ Công an	Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết như sau: Phát triển hệ thống hạ tầng PCCC đồng bộ, từng bước hiện đại, kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật quốc gia.

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
13	Bổ sung quan điểm phát triển hạ tầng giao thông: Đầu tư đồng bộ các tuyến đường sắt đô thị kết nối với các tuyến đường sắt liên vùng. Chú trọng phát triển vận tải đường sông, đường thủy nội địa, nâng cao thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu của vận tải biển đường.	GS. TSKH. Lã Ngọc Khuê	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
14	Về Thủy lợi cần ghi rõ và chi tiết hơn cho vùng ĐBSH: Đề xuất giải pháp làm sống lại các con sông nội địa, các công trình thủy lợi có thể chủ động lấy nước trong mọi thời gian. Đối với ĐBSCL cần bổ sung chương trình xây dựng đê và công ven sông để chống ngập lụt, chủ động sống chung với lũ và thích ứng với BĐKH.	GS. TS. Đào Xuân Học	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
VIII	ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN QUỐC GIA, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU; KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG, AN NINH		
1	Đề nghị điều chỉnh định hướng về bảo vệ nguồn lợi thủy sản quốc gia (theo ý kiến thẩm định hợp phần liên quan)	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
2	Đề nghị sắp xếp, điều chỉnh lại nội dung về định hướng điều tra cơ bản địa chất khoáng sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
3	Đề nghị rà soát lại các quan điểm, mục tiêu trong định hướng khai thác sử dụng tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh các nội dung trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
4	Bổ sung định hướng khai thác, sử dụng theo vùng lưu vực sông và rà soát định hướng chung, định hướng theo vùng lãnh thổ phải đảm bảo việc khai thác, sử dụng nước bảo đảm linh hoạt, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng nước.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo QHTTQG đã có định hướng về tài nguyên nước theo vùng; đối với định hướng theo lưu vực sông sẽ được làm rõ trong các quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông
5	Đề nghị bổ sung vào mục tiêu tổng quát trong mục Định hướng bảo vệ môi trường: giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường đến sự sống và phát triển bình thường của con người và sinh vật.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> Đề nghị giữ vì hiện tại mục tiêu tổng quát là ”Ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường; bảo vệ, bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng” đã bảo hàm với mục tiêu hướng đến giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường đến sự sống và phát triển bình thường của con người và sinh vật.
6	Đề nghị xem xét nâng mục tiêu “Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định là trên 30% đối với đô thị loại II trở lên; 10% đối với đô thị còn lại (năm 2025); trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 20% đối với đô thị còn lại (năm 2030)”	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> Đề nghị giữ nguyên chỉ tiêu này đã được rà soát kỹ trên cơ sở các chỉ tiêu đề ra trong Quyết định 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	để từ đó có chính sách, giải pháp thúc đẩy xử lý nước thải.		trường xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Quyết định số 450/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
7	Bổ sung nội dung, giải pháp về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và tính toán chi phí thu gom, xử lý theo khối lượng hoặc thể tích phát sinh.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> Trong dự thảo đã nêu nội dung về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thu phí theo lượng phát sinh
8	Đề nghị bổ sung nội dung “Quản lý chất thải khí” trong tiểu mục 4, mục V, Phần thứ ba “Định hướng quản lý chất thải cấp quốc gia”	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> Đây là nội dung quan trọng và đã được chi tiết trong nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường, đặc biệt tại các tại mục 3.1.1 về Tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường không khí, nước, đất tại các đô thị lớn, lưu vực sông, biển và mục 3.1.3 Rà soát, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn; tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; chủ động giám sát các đối tượng, dự án tiềm ẩn

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường đều có đề cập đến giải pháp quản lý chất lượng không khí.
9	Đề nghị xem xét bổ sung chỉ tiêu cải tạo ô nhiễm môi trường các dòng sông, đoạn sông,... tại các lưu vực sông chính	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
10	Về phân vùng môi trường: Tại mục 2.1.2 (Vùng hạn chế phát thải) nêu tại trang 454 của Báo cáo quy hoạch: đề nghị rà soát các đối tượng để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (ví dụ vùng đệm của di sản thiên nhiên,...). Về định hướng bảo vệ môi trường, đề nghị xem lại tính khả thi của nội dung nêu tại trang 456 của Báo cáo quy hoạch (Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường thì phải dừng hoạt động hoặc di dời, chuyển các dự án trên ra khỏi vùng bảo vệ nghiêm ngặt) để phù hợp với quy định tại Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nêu trên.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến: - Rà soát các đối tượng phân vùng môi trường để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Lược bỏ nội dung: “Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường thì phải dừng hoạt động hoặc di dời, chuyển các dự án trên ra khỏi vùng bảo vệ nghiêm ngặt” để phù hợp với quy định tại Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
11	Mục 3. Định hướng các khu vực thành lập khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (trang 457): nội dung đã bám sát các đối tượng về bảo tồn đa dạng sinh học, tuy nhiên chưa thể hiện rõ về yếu tố không gian. Đề nghị cân nhắc việc đưa	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, rà soát lại các nội dung bảo đảm tính khái quát cao hơn

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	ra số lượng cụ thể các đối tượng quy hoạch nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa các quy hoạch có liên quan trong bối cảnh các quy hoạch khác đang được lập đồng thời.		
12	Đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính vào nội dung Phần thứ ba, mục VI “Định hướng phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu”	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
13	Đề nghị bổ sung nội dung trong định hướng phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
14	Đối với lĩnh vực khoáng sản, quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ nên đưa ra các mục tiêu tổng quát, định hướng phát triển tổng thể các loại khoáng sản, không nên chi tiết đến từng mục tiêu cụ thể về thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản theo từng loại khoáng sản.	Bộ Công Thương	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh các nội dung có liên quan để bảo đảm tính khái quát cao
15	Đề nghị điều chỉnh mục tiêu về quốc phòng, an ninh trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về QHTTQG	Bộ Công an	<u>Giải trình:</u> Kiến nghị giữ như dự thảo để mang tính khái quát cao hơn do đây là nội dung mục tiêu chung
16	Đề nghị cụ thể hóa các nội dung về kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng an ninh; lồng ghép các nội dung về bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quá trình xây dựng, triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế, xã hội	Bộ Công an	Tiếp thu, bổ sung nội dung vào mục VII. Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh của Phần thứ Ba của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch
17	Đề nghị điều chỉnh nội dung liên quan đến phát triển ngành trong nội dung định hướng về đất an ninh	Bộ Công an	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
18	Đề nghị bổ sung nội dung Phát triển hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh vào dự thảo Nghị quyết	Bộ Công an	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung (mang tính khái quát) vào dự thảo Nghị quyết
IX	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN KINH TẾ - XÃ HỘI (CÁC HÀNH LANG KINH TẾ, CÁC VÙNG ĐỘNG LỰC, KHU VỰC LÃNH THỔ CẦN BẢO TỒN, VÙNG HẠN CHẾ PHÁT TRIỂN)		
1	Đề nghị làm rõ vai trò, tính chất, mối quan hệ giữa các vùng kinh tế trọng điểm và vùng động lực nêu trên	Bộ Xây dựng	<u>Giải trình:</u> Phân tích thực trạng phát triển giai đoạn vừa qua cho thấy các vùng kinh tế trọng điểm có quy mô quá lớn, nhiều địa bàn tại các vùng kinh tế trọng điểm còn tăng trưởng dưới mức trung bình của quốc gia. Do vậy, cần xác định các vùng động lực như là các khu vực “lõi” của vùng kinh tế trọng điểm để tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, tạo thành các khu vực thực sự là động lực tăng trưởng của quốc gia.
2	Đề nghị làm rõ phạm vi của các vùng động lực để làm cơ sở quản lý, thực hiện sau khi quy hoạch được phê duyệt.	Bộ Xây dựng	Tiếp thu ý kiến, làm rõ hơn về phạm vi của các vùng động lực
3	Bổ sung định nghĩa của “cực tăng trưởng”	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu ý kiến, bổ sung định nghĩa “cực

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			tăng trưởng” trong dự thảo Báo cáo
4	Đề nghị rà soát các mô tả, định hướng phát triển hạ tầng giao thông của các hành lang kinh tế bảo đảm nội dung thống nhất	Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
5	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển vùng động lực Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu ý kiến, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội (trong Báo cáo Tổng hợp QHTTQG đã có định hướng này)
6	Về định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội: Đề nghị nghiên cứu, xác định trực chính là khung định hướng quy hoạch; các định hướng ưu tiên phát triển theo chiều sâu sẽ gắn kết, bổ trợ với trực chính để tạo sự thông	Bộ Tài chính	<u>Giải trình:</u> Trong dự thảo Báo cáo đã xác định tập trung phát triển công nghiệp, dịch vụ gắn với các vùng động lực, hành lang kinh tế ưu tiên; hạ tầng kỹ thuật gắn với hình thành các hành lang kinh tế ưu tiên và vùng động lực quốc gia; hạ tầng xã hội quốc gia với các đô thị lớn, hành lang kinh tế, vùng động lực.
7	Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia nội dung về vùng hạn chế phát triển, các khu vực lãnh thổ cần bảo tồn, cấm khai thác, sử dụng	Bộ Tư pháp	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị quyết
8	Đề nghị cân nhắc việc xác định hành lang kinh tế trong đó có xác định địa danh nước ngoài; để bảo đảm tính pháp lý, đề nghị chỉ xác định các địa danh của Việt Nam	Bộ Tư pháp	Tiếp thu ý kiến, rà soát, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
9	Đề nghị bổ sung thêm 3 hành lang kinh tế (1) Cà Mau - Bạc Liêu - Sóc Trăng - Trà Vinh - Bến Tre; (2) Lào Cai - Cao Bằng - Lạng Sơn - Quảng Ninh; (3) Thanh Thủy (Nghệ An) - Nghi Sơn (Thanh Hóa)	Thanh tra Chính phủ	<u>Giải trình:</u> Về bộ khung không gian phát triển của quốc gia, trong QHTTQG đã xác định trục hành lang kinh tế Bắc - Nam; hành lang kinh tế Tây Nguyên - Đông Nam Bộ; 02 hành lang kinh tế Đông - Tây ưu tiên và 06 hành lang kinh tế Đông - Tây khác. Để bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm trong định hướng phát triển, kiến nghị giữ như dự thảo. Các hành lang kinh tế cấp vùng sẽ được thể hiện và cụ thể hóa trong các quy hoạch vùng
10	Đề nghị điều chỉnh hành lang kinh tế Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội thành hành lang: Lai Châu - Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội	Thanh tra Chính phủ	<u>Giải trình:</u> Qua nghiên cứu và đánh giá thực tế, mức độ liên kết giữa Lai Châu và Lào Cai cao hơn so với giữa Lai Châu và Điện Biên; do vậy, kiến nghị không bổ sung tỉnh Lai Châu vào hành lang kinh tế Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội
11	Đề nghị bổ sung các đô thị Đà Lạt (Lâm Đồng) và Măng Đen (Kon Tum) vào định hướng của hành lang kinh tế Tây Nguyên - Đông Nam Bộ	Thanh tra Chính phủ	<u>Giải trình:</u> TP. Đà Lạt không thuộc phạm vi của hành lang, đô thị Măng Đen không có quy mô của đô thị

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			trung tâm vùng, tiểu vùng
12	Đề nghị bổ sung định hướng ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với các chính sách của Đảng và Nhà nước	Ủy ban Dân tộc	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
13	Đề nghị bổ sung mục "Phương hướng phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn" vào mục I, Phần thứ Tư, đi kèm là các đánh giá về hạ tầng, cơ sở vật chất...	Ủy ban Dân tộc	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo (tại mục định hướng phát triển nông thôn)
14	Đề nghị bổ sung thêm mục Khoanh vùng các khu vực cấm khai thác sử dụng	UBND tỉnh Đắk Lắk	<u>Giải trình:</u> Trong Quy hoạch đã có mục Các khu vực lãnh thổ cần bảo tồn, vùng hạn chế phát triển
X	ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC GIA, PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN BIỂN, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG VÙNG TRỜI		
1	Đề nghị bổ sung phạm vi không gian biển trong nội dung định hướng phát triển không gian biển	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung phạm vi không gian biển có thể đưa vào khai thác, sử dụng trong thời kỳ quy hoạch.
2	Đề nghị làm rõ các số liệu quy hoạch cho đất an ninh đã bao gồm hay chưa bao gồm diện tích 180 nghìn ha được loại trừ trong nội dung về định hướng diện tích rừng và đất lâm nghiệp	Bộ Công an	<u>Giải trình:</u> Nội dung định hướng đất an ninh đã bao gồm phần đất an ninh trong diện tích 180 nghìn ha được nhắc đến.
3	Đề nghị bổ sung định hướng cho hoạt động lấn biển, nhận chìm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
4	Về định hướng khai thác và sử dụng vùng trời, đề nghị bổ sung đánh giá cụ thể đối với định hướng đầu tư xây dựng	Bộ Tài chính	<u>Giải trình:</u> Nội dung này là nhiệm vụ của Quy hoạch tổng thể

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	các sân bay trong 10 năm tới và dự kiến hiệu quả khai thác đầu tư.		phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc; không thuộc phạm vi của QHTTQG
5	Rà soát định hướng sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất theo Quyết định số 326/QĐ-TTg, đảm bảo khớp nối đồng bộ	UBND TP. Hà Nội	<u>Giải trình:</u> Quá trình xây dựng các nội dung liên quan về sử dụng đất trong QHTTQG đã căn cứ theo Quyết định 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
6	Về định hướng sử dụng đất quốc gia: nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung việc phân bổ chỉ tiêu đất cho các địa phương (hiện nay vẫn còn hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển thực tế)	UBND tỉnh Nghệ An	<u>Giải trình:</u> Nghiên cứu, thực hiện điều chỉnh định hướng sử dụng đất quốc gia trong kế hoạch sử dụng đất 2026-2030
7	Đề nghị điều chỉnh lại nội dung về đất rừng phòng hộ đối với thành phố Cần Thơ chỉ là vùng đệm bảo vệ môi trường (trang 509)	UBND TP. Cần Thơ	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
8	Các định hướng phát triển “không gian hành chính” đã đề cập trong Nghị quyết số 36-NQ/TW năm 2018 (vùng biển và ven biển ĐBSH, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, Đông Nam Bộ và ĐBSCL) cần được cụ thể hóa, cập nhật. Thậm chí có thể cụ thể hóa theo hai tiểu vùng: Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.	PGS. TS. Chu Hồi	Tiếp thu, bổ sung định hướng các ngành, lĩnh vực ưu tiên gắn với 4 vùng biển và ven biển
9	Đề nghị phân tích sâu hơn việc khai thác sử dụng không gian biển và khả năng kết nối với kinh tế vùng núi	GS. TSKH. Đặng Hùng Võ	<u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo đã xác định hình thành các kết nối ngang từ vùng trung và miền núi ra biển (thông qua các hành lang kinh tế Đông -

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			Tây và các hành lang liên kết vùng).
10	Bổ sung, làm rõ khái niệm không gian biển	PGS. TS. Phạm Trung Lương	Tiếp thu ý kiến, bổ sung xác định không gian biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam có thể đưa vào khai thác, sử dụng trong thời kỳ quy hoạch.
11	Căn cứ xác định 4 không gian biển (vùng biển và ven biển ĐBSH, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, Đông Nam Bộ và ĐBSCL).	PGS. TS. Phạm Trung Lương	<u>Giải trình:</u> Các không gian biển theo 04 vùng biển và ven biển được xác định gắn với 4 vùng kinh tế - xã hội phần đất liền là vùng ĐBSH, Bắc Trung Bộ và DHTB, Đông Nam Bộ và ĐBSCL. Việc phân vùng này đã được nghiên cứu và được đưa vào Nghị quyết Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
12	Mục 3.3 định hướng sử dụng không gian biển: bổ sung thêm hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển.	TS. Đặng Kim Sơn	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
XI	ĐỊNH HƯỚNG PHÂN VÙNG VÀ LIÊN KẾT VÙNG		
1	Đối với định hướng liên kết vùng, đề nghị chỉ nêu một số công trình giao thông chủ yếu (một số tuyến đường bộ cao tốc quan trọng, tuyến đường sắt, cảng biển, cảng hàng không), không nêu chi tiết như danh mục các tuyến đường bộ cao tốc, công trình giao thông	Bộ Giao thông vận tải	<u>Giải trình:</u> Các công trình giao thông được nêu đã căn cứ theo các Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng
2	Một số nội dung kinh tế - xã hội không phải là nội dung quy hoạch cho riêng vùng hay cực tăng trưởng nào mà là yêu cầu chung đối với các địa phương, ví dụ nội dung: chính quyền số, chuyển đổi số... Đề nghị rà soát, đánh giá kỹ, bảo đảm nội dung kinh tế - xã hội cần mang tính đặc thù, thể hiện thế mạnh, tiềm năng của mỗi vùng, cực tăng trưởng được xác định	Bộ Tư pháp	<u>Giải trình:</u> Đối với các vùng đã nêu tương đối đầy đủ định hướng phát triển kinh tế - xã hội gắn với đặc thù từng vùng. Trong một số lĩnh vực có những vùng đóng vai trò tiên phong hơn, dẫn đầu cả nước.
3	Đề nghị bổ sung nội dung liên kết vùng	UBND TP. Hồ Chí Minh	<u>Giải trình:</u> Nội dung này đã được thể hiện qua các hành lang kinh tế (tại mục về định hướng phát triển các vùng)
4	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển trục hành lang kinh tế, tiểu vùng Hà Nội - Thái Nguyên - Cao Bằng	UBND tỉnh Thái Nguyên	<u>Giải trình:</u> Các phương hướng này sẽ được cụ thể hóa trong Quy hoạch vùng
5	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển vùng Đông Bắc trong định hướng phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung vào dự thảo Báo cáo
6	Bổ sung mối liên hệ, giải pháp phối hợp, liên kết phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng	UBND tỉnh Nghệ An	<u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo QHTTQG đã định hướng liên kết qua các

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			hành lang kinh tế, hạ tầng kết nối liên vùng
7	Đề nghị điều chỉnh nội dung về hạ tầng trong định hướng phát triển vùng Tây Nguyên	UBND tỉnh Đắk Lắk	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
8	Đối với nội dung về vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Trung du miền và miền núi phía Bắc, cần đưa ra căn cứ phân các vùng này thành các tiểu vùng cần được khẳng định một cách rõ ràng.	PGS. TS. Phạm Trung Lương	<u>Giải trình:</u> Việc đề xuất các căn cứ, tiêu chí phân các vùng thành các tiểu vùng được thực hiện trong quá trình lập quy hoạch các vùng.
9	Vùng Đồng bằng sông Hồng, giai đoạn 10 năm 2011-2020, phát triển khá khởi sắc, tăng trưởng cao, đạt 7,21%/năm, cao hơn nhiều so với Vùng Đông Nam Bộ (5,39%/năm), do vậy có thể đưa tăng trưởng Vùng Đồng bằng sông Hồng cao hơn so với dự thảo, có thể là 8-8,5%/năm	TS. Cao Viết Sinh	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh tốc độ tăng trưởng của vùng Đồng bằng sông Hồng, dự kiến giai đoạn 2021-2030 khoảng 8-8,5%/năm
XII	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA		
1	Đề nghị bổ sung làm rõ vai trò, mối quan hệ giữa vùng đô thị lớn đối với các vùng kinh tế trọng điểm và vùng động lực.	Bộ Xây dựng	Tiếp thu, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
2	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển đối với hệ thống đô thị ven biển và hải đảo.	Bộ Xây dựng	Tiếp thu, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
3	Đề nghị bổ sung nội dung nghiên cứu định hướng phát triển đô thị thông minh, làm cơ sở thực hiện mục tiêu “Xây dựng mạng lưới đô thị thông minh trung tâm cấp quốc gia và cấp vùng kết nối quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa phát triển các vùng phụ cận, khu vực nông thôn”	Bộ Xây dựng	Tiếp thu, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
4	Đề nghị nghiên cứu bổ sung vai trò của khu vực thành phố Thủ Đức, khu vực Cần Giờ trong vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Xây dựng	Tiếp thu, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
5	Đề nghị bổ sung Huế vào vùng đô thị Đà Nẵng (vùng đô thị Đà Nẵng - Huế)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<u>Giải trình:</u> Theo nhiều nghiên cứu Huế và Đà Nẵng là 02 đô thị song đôi, ảnh hưởng của Đà Nẵng chỉ đến vùng phụ cận của tỉnh Thừa Thiên - Huế, sát với Đà Nẵng
6	Khoản a, Mục 2, Điều 8 dự thảo Nghị quyết phê duyệt Quy hoạch, đề nghị chỉnh sửa: Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và hạ tầng kết nối đồng bộ, hiện đại, bao gồm các trục Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang, Hà Nội - Thái Nguyên..., các đường vành đai 4, 5 và các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt vành đai phía Đông thành phố Hà Nội, <i>các ga đầu mối đường sắt, hệ thống cảng thủy nội địa, hệ thống cảng hàng không (trong đó ưu tiên khai thác lưỡng dụng sân bay Gia Lâm; triển khai đầu tư sân bay thứ 2 Vùng thủ đô)</i> thúc đẩy liên kết và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực phía Bắc"	UBND TP. Hà Nội	<u>Giải trình:</u> Nội dung về các cảng hàng không thứ 2 cho vùng Thủ đô cũng đã được nhắc đến trong mục khác của dự thảo Nghị quyết; đường thủy nội địa ít có tác động trong vùng; các ga đường sắt đã được bao hàm trong các tuyến đường sắt. Do vậy, kiến nghị giữ như dự thảo.
7	Đề nghị đề cập thêm các nội dung về định hướng phát triển các đô thị đặc biệt như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh trong mục về định hướng phân bố các vùng đô thị lớn	UBND TP. Hà Nội	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
8	Đề nghị nghiên cứu thêm: Tập trung hình thành một số cực tăng trưởng mới; từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị	UBND TP. Hà Nội	Tiếp thu ý kiến, bổ sung vào dự thảo Báo cáo nội dung: Từng bước hình thành chùm

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	theo định hướng giao thông (TOD) đối với định hướng cho vùng đô thị Hà Nội		đô thị, phát triển các đô thị vệ tinh.
9	Báo cáo chưa có định hướng chiến lược phát triển từng vùng đô thị. Đô thị Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh được gom thành một nhóm và có tính chất tương tự nhau.	UBND TP. Hồ Chí Minh	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo đã nêu về định hướng của từng vùng đô thị, cũng như của mỗi đô thị Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (mục 3. Định hướng phân bố các vùng đô thị lớn và mối liên kết giữa các vùng đô thị lớn trong toàn quốc của mục VI. Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia trong Phần thứ tư của Báo cáo QHTTQG)
10	Đề nghị xem lại số liệu về dân số TP. Hồ Chí Minh trong mục 4. Định hướng phân bố dân cư các vùng lãnh thổ	UBND TP. Hồ Chí Minh	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo
11	Bổ sung phân tích, đánh giá về đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn	UBND tỉnh Nghệ An	<u>Giải trình:</u> Nhiều nội dung chi tiết được đưa vào Hợp phần liên quan hoặc giải quyết trong Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
12	Bổ sung, làm rõ các nội dung: Định hướng phân loại đô thị, cấp quản lý đô thị; định hướng phát triển và tổ chức không gian các vùng sản xuất nông nghiệp; định hướng phát triển hệ thống các điểm dân cư nông thôn; định hướng quy hoạch, xây dựng và phát triển nông thôn mới, kiểu mẫu; nghiên cứu phát triển mạng lưới các đô thị nông nghiệp (agrocities) giữ vai trò là trung tâm các cụm xã và là cầu nối liên kết nông thôn với đô thị.	PGS. TS. KTS. Trần Trọng Hanh	- Tiếp thu theo một số nội dung để hoàn thiện vào báo cáo QHTTQG. - <u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo QHTTQG đưa ra các định hướng chung để các nội dung trên được cụ thể hóa trong Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn.
14	Tại Phần 3 định hướng phân bổ các vùng đô thị lớn: cần làm rõ thêm nội dung phát triển hoàn thiện hệ thống đô thị vệ tinh và mạng lưới giao thông kết nối quanh thành phố Hà Nội; phân cấp các chức năng kinh tế xã hội, tạo điều kiện phát triển tốt hơn cho Hà Nội. Tương tự như vậy với vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Đặng Kim Sơn	<u>Giải trình:</u> Tại nội dung này của Báo cáo QHTTQG đã có định hướng về chia sẻ chức năng giữa các đô thị, hạn chế sự tập trung quá mức vào đô thị trung tâm
XIII	CÁC GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA		
1	Xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch, luận chứng xây dựng danh mục các dự án quan trọng và thứ tự ưu tiên thực hiện	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giao thông vận tải	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo đã có tiêu chí các dự án quan trọng của quốc gia và xây dựng danh mục dự án (mang tính định hướng)

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
2	Cần làm rõ mức độ, thứ tự ưu tiên đầu tư trong các thời kỳ giữa các hành lang kinh tế, tránh dàn trải, đặc biệt là hành lang kinh tế Đông - Tây làm cơ sở hoạch định quy hoạch ngành quốc gia, các kế hoạch đầu tư bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nguồn lực của đất nước theo các giai đoạn	Bộ Giao thông vận tải	<u>Giải trình:</u> Đối với 08 hành lang kinh tế Đông - Tây, trong Quy hoạch đã xác định 2 HLKT ưu tiên là HLKT Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Mộc Bài - TP. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu.
3	Đề nghị bổ sung nội dung "gắn với đào tạo sau đại học" tại giải pháp về khoa học, công nghệ trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<u>Giải trình:</u> - Định hướng "nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ" đã bao hàm nội dung về nhân lực khoa học, công nghệ; - Trong nội dung giải pháp về nguồn nhân lực đã đề cập việc nâng cao năng lực cơ sở đào tạo gắn với các ngành ưu tiên, ngành khoa học nền tảng
4	Đề nghị điều chỉnh nội dung giải pháp về nguồn nhân lực	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu các ý kiến, điều chỉnh, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo
5	Đề nghị bổ sung Chương trình quốc gia về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị vào Danh mục Chương trình, dự án quan trọng của quốc gia	Bộ Xây dựng	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào Danh mục Chương trình, dự án quan trọng của quốc gia

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
6	Điều chỉnh tên gọi chương trình, dự án giáo dục trong Danh mục các chương trình, dự án quan trọng cần triển khai	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong Danh mục chương trình, dự án
7	Điều chỉnh, bổ sung tên một số chương trình, dự án tại Phụ lục - Danh mục các chương trình, dự án quan trọng cần triển khai	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiếp thu ý kiến, bổ sung, điều chỉnh nội dung trong Danh mục chương trình, dự án
8	Bổ sung một số dự án liên quan đến lĩnh vực thư viện vào Danh mục dự án quan trọng cần triển khai	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<u>Giải trình:</u> Lĩnh vực văn hóa có các dự án bảo tàng và cơ sở nghệ thuật biểu diễn trong danh mục dự án quan trọng quốc gia; kiến nghị giữ như dự thảo
9	Đề nghị bổ sung các giải pháp về phát triển thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động; xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, hiện đại;...	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
10	Xác định nhu cầu vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2031 - 2050	Ngân hàng Nhà nước	<u>Giải trình:</u> Thời kỳ sau năm 2030 là tầm nhìn nên chỉ xác định các chỉ tiêu cơ bản về tăng trưởng kinh tế mang tính định hướng
11	Xác định tỷ lệ vốn đầu tư phát triển từ Ngân sách Nhà nước, vốn chủ sở hữu, vốn vay	Ngân hàng Nhà nước	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo đã xác định tỷ lệ theo các nguồn vốn: Khu vực kinh tế nhà nước, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vốn đầu tư nước ngoài
12	Về dự kiến nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Quy hoạch, đề nghị xem số liệu về vốn đầu tư của khu vực kinh tế Nhà nước dự kiến cần huy động	Bộ Tài chính	Tiếp thu ý kiến, rà soát lại số liệu về dự kiến huy động vốn đầu tư của khu vực kinh tế nhà nước

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
13	Đề nghị bỏ giải pháp “Tăng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các địa phương tại các vùng động lực để dành cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng cũng như các công trình hạ tầng kết nối giữa các trung tâm phát triển của địa phương với hệ thống hạ tầng quốc gia, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị...”	Bộ Tài chính	Tiếp thu ý kiến, lược bỏ giải pháp này trong dự thảo Báo cáo.
14	Về dự kiến các dự án kết cấu hạ tầng có quy mô vốn đầu tư lớn có vai trò như dự án quan trọng quốc gia, đề nghị rà soát, cập nhật số liệu về vốn và tiến độ các dự án quan trọng quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bộ Tài chính	<u>Giải trình:</u> Trong QH TTQG không xác định cụ thể về quy mô vốn đầu tư của các chương trình, dự án mà xác định các nhóm chương trình, dự án quan trọng cần triển khai để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch
15	Phân tích, đánh giá tính khả thi trong việc tiếp cận các nguồn vốn	Ngân hàng Nhà nước	<u>Giải trình:</u> Trong báo cáo đã nêu các giải pháp huy động nguồn lực gắn với từng loại nguồn vốn
16	Đề nghị bổ sung giải pháp về chuyển đổi số trong mục Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch của dự thảo Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung tại giải pháp về cơ chế, chính sách
17	Tại khoản 2, Điều 13 (của Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội) về cơ chế, chính sách chỉ đề cập đến giải pháp Quan tâm đầu tư các khu vực khó khăn, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực khó khăn... Đề nghị điều chỉnh để bảo đảm thống nhất với quan điểm phát triển “quan tâm,	Bộ Tư pháp	<u>Giải trình:</u> Nội dung trong dự thảo Nghị quyết được đề cập trong ý kiến là nội dung đối với khu vực nông thôn, vùng khó khăn

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số”		
18	Đề nghị bổ sung giải pháp về có kế hoạch đầu tư để phát triển một số đô thị lớn, đô thị động lực hướng tới phát triển đô thị kiểu mẫu, văn minh, hiện đại, từ đó nhân rộng thành mô hình phát triển đô thị trong quá trình thực hiện ở các giai đoạn quy hoạch	UBND TP. Hồ Chí Minh	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong mục Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch
19	Đề nghị xem xét nghiên cứu nguồn lực cho các khu vực quan trọng, tiềm năng để “kéo” các khu vực lân cận phát triển, tránh đầu tư dàn trải ở các khu vực không phát huy hiệu quả; nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù để địa phương, khu vực đó tận dụng nguồn lực sẵn có giảm bớt nguồn ngân sách của nhà nước	UBND TP. Hồ Chí Minh	<u>Giải trình:</u> Mục giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch đã nêu Ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới hạ tầng quy mô lớn (cảng biển, sân bay, đường bộ, đường sắt cao tốc...) của các vùng động lực.
20	Điểm 3.2, Mục I - Giải pháp về khoa học công nghệ: Về nội dung “Bố trí, định hướng thu hút đầu tư đầu tư, tạo điều kiện hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, các khu công nghệ cao, Trung tâm Nghiên cứu -Phát triển (R&D) quy mô lớn, của các tập đoàn đa quốc gia vào các vùng động lực, gắn với các hành lang kinh tế trọng điểm, ưu tiên”: Đề nghị cân nhắc đến các yếu tố về an ninh, quốc phòng.	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
21	Đề nghị bổ sung giải pháp Nghiên cứu, tập trung ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương để đầu tư vào địa phương trọng điểm của vùng, từ đó tạo bứt phá, góp phần đưa cả vùng phát triển bằng mặt bằng chung của cả nước	UBND tỉnh Đắk Lắk	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo
22	Đối với nội dung thanh tra, kiểm tra: Đề nghị giao cho cơ quan thanh tra và cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch tăng cường thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy hoạch (trong đó bao gồm thanh tra, kiểm tra việc quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh), nhằm bảo đảm việc thực hiện quy hoạch quốc gia theo đúng quy định, đồng thời, tạo sự đồng bộ, thống nhất với trong thực hiện quy hoạch trong phạm vi cả nước. Qua thanh tra phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm, thiếu sót trong thực hiện quy hoạch; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu và nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia còn bất cập, thiếu sót và hoàn thiện thể chế, cơ chế liên quan đến công tác quản lý quy hoạch cho phù hợp với thực tế	Thanh tra Chính phủ	<u>Giải trình:</u> Công tác giám sát, thanh tra được thực hiện theo quy định chung của pháp luật. Nội dung tổ chức thực hiện trong báo cáo tập trung vào đánh giá thực hiện quy hoạch để có điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.
23	Trong giai đoạn 2021-2030 việc dành nhiều nguồn lực đầu tư công cho việc hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các tuyến giao thông đường bộ cao tốc, cần có luận giải thêm hệ số ICOR có giảm được xuống 4,9.	TS. Cao Viết Sinh	<u>Giải trình:</u> - Trong Báo cáo quy hoạch đã tính toán lại theo phương pháp Tổng cục Thống kê thực hiện, khi đó hệ số ICOR giảm từ 6,95 thời kỳ 2011-2020

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			xuống còn 6,15 thời kỳ 2021-2030. - Dự kiến ICOR giảm do trong thời kỳ 2021-2030 dự kiến hiệu quả đầu tư được nâng cao rõ rệt, thông qua các giải pháp hoàn thiện pháp luật về đầu tư công, đất đai, đấu thầu, xây dựng...; tập trung cho các vùng động lực, các công trình trọng điểm có tính lan tỏa cao, hạn chế đầu tư dàn trải một cách thực chất... Bên cạnh đó, với xu hướng nhiều dự án đầu tư công là dự án “môi” có quy mô đầu tư lớn, sức lan tỏa mạnh sẽ vừa thúc đẩy các dự án đầu tư của doanh nghiệp tư nhân cũng như cải thiện hiệu quả đầu tư của khu vực kinh tế này. Ngoài ra, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư giai đoạn 2021 – 2030 dự kiến được cải thiện do các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đầu tư hơn cho đổi mới sáng tạo để nâng cao năng

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
			suất, chất lượng sản phẩm, đồng thời sự phổ biến nhanh chóng của các công nghệ số cũng góp phần cải thiện năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
24	Bổ sung các dự án xây dựng đường sắt đô thị của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh vào danh mục các dự án quan trọng của quốc gia trong thời kỳ quy hoạch.	GS. TSKH. Lã Ngọc Khuê	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung trong Danh mục chương trình, dự án
25	Mục c (trang 554) đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: cần xác định rõ các tiêu chí ưu tiên và dùng để thanh lọc đối tượng được ưu tiên thu hút đầu tư như áp dụng công nghệ cao, công nghệ nguồn, lan tỏa gắn bó với doanh nghiệp trong nước, tạo nhiều công nhân việc làm, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, không nhạy cảm về quốc phòng,...	TS. Đặng Kim Sơn	<u>Giải trình:</u> Trong Báo cáo QHTTQG đã nêu những nội dung này tại mục giải pháp huy động vốn đầu tư đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và đã nêu các tiêu chí ưu tiên nói chung; việc xác định các tiêu chí ưu tiên cụ thể sẽ được thực hiện trong thực tế triển khai
26	Đề nghị xem xét bổ sung các giải pháp vốn từ vốn hóa đất đai; bổ sung thêm nội dung vào các mục giải pháp về khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	GS. TSKH. Đặng Hùng Võ	Tiếp thu ý kiến, nhấn mạnh thêm giải pháp về vốn hóa đất đai trong dự thảo Báo cáo
XIV	BẢN ĐỒ QUY HOẠCH		
1	Rà soát thể hiện đầy đủ và cập nhật chính xác đường biên giới quốc gia, đường địa giới hành chính; Tên đơn vị hành chính; Tên các đảo và quần đảo với vùng biển, hải đảo của Việt Nam đảm bảo thể hiện đầy đủ chủ quyền	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<u>Giải trình:</u> Hệ thống bản đồ được lập trên cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/Giải trình
	lãnh thổ Việt Nam theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ.		
2	Đề nghị điều chỉnh màu hoặc thay đổi kích thước ký hiệu trên bản đồ định hướng phát triển kết cấu hạ tầng xã hội cấp quốc gia cho phù hợp.	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh cách thể hiện trên bản đồ liên quan
3	Đối với bản đồ, đề nghị ghi thống nhất: huyện đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa) và huyện đảo Hoàng Sa (Tp Đà Nẵng).	PGS. TS. Chu Hồi, PGS. TS. Phạm Trung Lương	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh cách thể hiện trên các bản đồ, bảo đảm thống nhất
XV	Ý KIẾN KHÁC		
1	Đề nghị bổ sung định hướng về quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trong quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Nội vụ	<u>Giải trình:</u> Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp không phải đối tượng thuộc phạm vi quy hoạch theo Luật Quy hoạch 2017 (gắn với bố trí không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội)

**Bảng 3. Tiếp thu, giải trình ý kiến của đối với Báo cáo
Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch**

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
I	MỞ ĐẦU		
1	Quá trình thực hiện ĐMC đã áp dụng một số phương pháp ĐMC và các phương pháp khác. Việc liệt kê các phương pháp ĐMC và các phương pháp khác được sử dụng để thực hiện ĐMC cơ bản phù hợp. Tuy nhiên cần cụ thể hơn các phương pháp này được sử dụng ở nội dung nào của báo cáo thay cho áp dụng tại chương nào của báo cáo. Tiếp thu, sẽ rà soát và bổ sung để cụ thể hơn các phương pháp được sử dụng ở nội dung nào của báo cáo.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát và bổ sung để cụ thể hơn các phương pháp được sử dụng ở nội dung nào của báo cáo.
2	Về phương pháp áp dụng trong đánh giá môi trường chiến lược, trong báo cáo ĐMC QH Tổng thể quốc gia đã trình bày 10 phương pháp được áp dụng để thực hiện nhưng nhìn chung vẫn còn mang tính liệt kê, thiếu phân tích chi tiết nội dung và phần áp dụng cụ thể trong báo cáo. Phần này cần viết lại rõ hơn, chỉ ra được nội hàm các phương pháp, chúng giải quyết được vấn đề gì?, đã được áp dụng ở đâu? Và làm rõ được nội dung gì trong ĐMC này. Chẳng hạn, khi nói đến phương pháp chuyên gia cần chỉ rõ danh sách chuyên gia, bộ câu hỏi, cách xử lý số liệu thu được và nhận xét kết quả để đưa ra thông điệp hợp lý.	GS.TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, chỉnh sửa, làm rõ hơn nội hàm các phương pháp cũng như chỉ ra phương pháp nào đã được áp dụng ở đâu.
3	Mục cơ sở pháp lý được sử dụng để lập quy hoạch và thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, cần bổ sung: Luật đất đai 2013; Luật Đa dạng sinh học 2018; Lâm nghiệp 2017; Luật Thủy sản 2017; Luật Du lịch 2017; Luật Di sản văn hóa 2013; Nghị định 66/2019/NĐ-CP về đất	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu và bổ sung, cập nhật các văn bản pháp lý

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	ngập nước; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021.		
4	- Về phương pháp áp dụng trong đánh giá môi trường chiến lược: trong đó lưu ý đến tính thích hợp, mức độ đầy đủ của các phương pháp đã áp dụng - Về thông tin, số liệu làm cơ sở cho đánh giá môi trường chiến lược: trong đó lưu ý đến mức độ đầy đủ, chi tiết, chính xác của các thông tin, số liệu có liên quan đến nội dung của quy hoạch, hiện trạng môi trường và các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội có liên quan. Các thông tin và số liệu cơ sở sử dụng để đánh giá môi trường chiến lược có độ tin cậy và phù hợp. Tuy nhiên, cả trong Báo cáo tổng hợp cũng như trong Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đều chưa đề cập đến hoặc có rất ít thông tin về môi trường đất.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, rà soát, làm rõ tính thích hợp, mức độ đầy đủ của các phương pháp đã áp dụng và bổ sung các thông tin, số liệu về môi trường đất.
5	Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược, thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi quy hoạch, tại mục 2.2.1.4.1. Hiện trạng loài động, thực vật và nguồn gen. Cần bổ sung vào nội dung “Tình trạng các loài ngoại lai xâm hại” cây Mai dương (hay Trinh nữ đầm lầy) (<i>Mimosa pigra</i>) là loài xâm hại các khu bảo tồn đất ngập nước rất trầm trọng, ảnh hưởng lớn đến sinh cảnh (nơi sống) của các loài chim nước cũng như các loài thủy sinh khác.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, bổ sung
6	Mục 2.1 Về căn cứ pháp luật được sử dụng để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược: - Các văn bản được sử dụng là phù hợp. Tuy nhiên cần lưu ý viết ngắn gọn hơn phần mô tả luật MT, nghị định, thông tư t3-t5 - Chuyển Nghị quyết 143/NQ-CP của Chính phủ về phê duyệt Nhiệm vụ lập QH tổng thể	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	QG từ mục 2.1 căn cứ pháp luật vào mục 1.2 về cơ sở pháp lý - Văn bản hợp nhất luật Tài nguyên nước năm 2017, CL BVMTQG đến 2050, CL QLCTR đến 2050, kịch bản BDKH 2020 và hướng dẫn kỹ thuật thực hiện... - Biên tập lại mục 2.2 (bỏ các hướng dẫn kỹ thuật cũ, thiếu mục 2.2.2) và mục 2.3 (tài liệu, dữ liệu phục vụ cho ĐMC).		
7	Về các phương pháp được sử dụng thực hiện đánh giá môi trường chiến lược: - Các phương pháp được sử dụng cơ bản là phù hợp; đã chỉ rõ từng phương pháp được sử dụng cho nội dung cụ thể trong quá trình ĐMC; - Chưa nêu chuyên môn của các chuyên gia ĐMC	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, bổ sung chuyên môn của các chuyên gia ĐMC
II	CHƯƠNG 1. TÓM TẮT NỘI DUNG QUY HOẠCH		
1	Đề nghị rà soát để làm rõ hơn các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động xấu đến môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa để làm rõ hơn các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động xấu đến môi trường.
2	Nên sửa cụm từ “môi trường sinh thái được bảo vệ” trong Mục tiêu tổng quát thành “môi trường được bảo vệ, đa dạng sinh học được bảo tồn”.	TS. Hoàng Văn Thắng	Đề xuất với nhóm Quy hoạch về chỉnh sửa Mục tiêu tổng quát
3	- Cần làm rõ quan điểm về tầm nhìn đến 2050 khi mà Chính phủ Việt Nam cam kết Zero phát thải khí nhà kính tại Cop 26 (đồng nghĩa với kinh tế xanh – Green economy).	TS. Hoàng Văn Thắng	Đề xuất với nhóm Quy hoạch về tiếp thu, làm rõ quan điểm về tầm nhìn đến 2050 khi mà Chính phủ Việt

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	- Cần làm rõ quan điểm về phát triển/ sử dụng năng lượng sạch.		Nam cam kết Zero phát thải khí nhà kính tại Cop 26; quan điểm về phát triển/ sử dụng năng lượng sạch.
4	- Bổ sung chiến lược tài nguyên Phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, bỏ một số chiến lược bị viết lặp như chiến lược QL tổng hợp CTR/chiến lược thủy lợi tầm nhìn đến 2050, chiến lược PTBV Việt Nam giai đoạn 2011-2020 (mục 1.3.1). Xem xét các QH liên quan với QH đang được đánh giá, sẽ loại bỏ hay như thế nào - Bổ sung định hướng về diện tích rừng và đất lâm nghiệp đến 2050 (Bảng 1.3) - Mục 1.4: Các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường: Mục này quá dài 64 trang nhưng chủ yếu tóm tắt quy hoạch, nên cấu trúc/tóm tắt lại mục này nhằm làm nổi bật các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường như: phát triển công nghiệp, phát triển hệ thống đường sắt, bố trí các khu vực tập trung đông dân cư, việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, chiếm dụng đất,.. - 1.4.3.5: Định hướng BVMT: về phân bố và tổ chức không gian phát triển hệ thống quan trắc và cảnh báo MT quốc gia: bổ sung việc lưu trữ/công khai hóa cơ sở dữ liệu thủy văn TNN/ quan trắc MT làm cơ sở giám sát và cảnh báo phục vụ phát triển phân bố tổng thể quốc gia hài hòa và bền vững	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, bổ sung, cập nhật các Chiến lược, Quy hoạch và rà soát, chỉnh sửa tóm tắt nội dung Quy hoạch để làm nổi bật các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
5	Mục 2.3.1. Mục tiêu BVMT - 06 mục tiêu về BVMT được đề cập tại trang 481 của Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo tổng hợp QHTTQG) là hoàn toàn phù hợp với Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 (CLBVMT). Tuy nhiên, vấn đề BVMT còn liên quan chặt chẽ với quản lý chất thải và cấp nước sạch, do vậy, cần xem xét để xác định thêm các mục tiêu gồm: + Mục tiêu về thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và nông thôn; Mục tiêu về thu gom, xử lý chất thải y tế. + Mục tiêu về cung cấp nước sạch cho khu vực đô thị và nông thôn; Ngoài ra, biến đổi khí hậu (BĐKH) đã và đang có biểu hiện ngày càng cực đoan ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu phát triển KT-XH và BVMT. Chính vì lẽ đó, giảm phát thải khí nhà kính (KNK) đang và sẽ là mục tiêu mang tính chiến lược đối với thế giới trong đó có Việt Nam. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 đã xác định mục tiêu về cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% đến năm 2030 và 30% đến năm 2050 so với năm 2014. Hơn thế nữa, tại Hội nghị lần thứ 26 của Liên hợp quốc về BĐKH (COP26), Chính phủ VN đã cam kết đưa phát thải ròng về “0”. Do vậy, kiến nghị ban soạn	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, trao đổi với nhóm QH về việc rà soát và bổ sung một số mục tiêu môi trường.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	thảo Quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (QHTTQG) nên xem xét đề xây dựng mục tiêu về phát thải KNK đến năm 2030.		
6	Mục 3. Các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp về BVMT liên quan đến quy hoạch nêu trong Báo cáo ĐMC: - Các mục tiêu về BVMT trình bày trong báo cáo ĐMC còn tản mạn, không cụ thể và chưa phù hợp với mục tiêu BVMT nêu trong Báo cáo tổng hợp QHTTQG cụ thể như sau: + Như thể hiện tại trang 24 của Báo cáo ĐMC, “Tỷ lệ xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trên 70%” là thiếu cụ thể vì không rõ nước thải từ khu vực đô thị hay nông thôn. Ngoài ra, tỷ lệ này là không phù hợp với mục tiêu của CL BVMT và tại Báo cáo tổng hợp QHTTQG. + Tỷ lệ chất thải rắn được chôn lấp dưới 30% là không phù hợp với mục tiêu này của CLBVTM và nêu tại Báo cáo tổng hợp QHTTQG là 10%. + Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đạt 98%. Tuy nhiên, CL BVMT và tại Báo cáo tổng hợp QHTTQG không có “tiêu hủy” mà chỉ là thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Các mục tiêu về BVMT là những chỉ tiêu rất quan trọng để đánh giá tính bền vững nói chung, hiệu quả BVMT của QHTTQG nói riêng, do vậy, Báo cáo ĐMC cần phải chỉnh sửa lại để có một phần riêng biệt trình bày đầy đủ các mục tiêu về BVMT phù hợp với Báo cáo tổng hợp QHTTQG.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung. Cập nhật các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp về bảo vệ môi trường trong bản Quy hoạch tổng thể quốc gia mới nhất. Đồng thời sẽ trao đổi với nhóm QH về việc rà soát, chỉnh sửa chỉ tiêu: “Tỷ lệ xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trên 70%” cho khả thi và phù hợp với CL BVMT quốc gia, các văn bản liên quan. Mặt khác, trong quá trình xây dựng báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược, nhóm thực hiện ĐMC đã phối hợp chặt chẽ với nhóm Quy hoạch để đưa ra các mục tiêu cụ thể phù hợp với mục tiêu của Chiến lược Bảo vệ môi trường. Việc

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
			đề xuất các chỉ tiêu phù hợp cũng đã được phân tích chi tiết tại mục 3.1.2. Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường và 3.1. Các đề xuất, kiến nghị từ quá trình ĐMC để điều chỉnh các nội dung của QH.
7	Mục 2.3.2. Các định hướng và giải pháp về BVMT: Định hướng BVMT được trình bày tại trang 483 của Báo cáo tổng hợp QHTTQG và tại trang 50 của Báo cáo ĐMC đã đề cập tới phân vùng môi trường gồm: Vùng bảo vệ nghiêm ngặt; vùng hạn chế phát thải; và vùng khác là phù hợp với quy định tại Điều 22 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, tuy nhiên, có một vài ý kiến để xem xét, cân nhắc như sau: - Các vùng bảo vệ nghiêm ngặt được nêu đối với di sản, cảnh quan thiên nhiên, môi trường và hệ sinh thái. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đối tượng cần được bảo vệ nghiêm ngặt có tính chiến lược cần được đề cập tới là bảo vệ các nguồn nước mặt (sông, hồ) quan trọng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. - Các vùng hạn chế phát thải được trình bày tại trang 483 của Báo cáo tổng hợp QHTTQG và tại trang 52 của Báo cáo ĐMC mới chỉ đề cập tới biện pháp quản lý	TS. Phạm Khang	Tiếp thu và đã trao đổi với nhóm QH để rà soát các đối tượng trong phân vùng môi trường đầy đủ theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	mà chưa đề cập tới các đối tượng tự nhiên, KT-XH thuộc vùng hạn chế phát thải. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, những đối tượng thuộc vùng hạn chế phát thải cần được đề cập tới còn có các vùng đất ngập nước quan trọng, hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt cần được đề cập tới.		
8	Bảng 2.9. Danh mục các khu vực bảo tồn, bảo vệ đã được các tổ chức quốc tế công nhận tại Việt Nam, tại Mục II. Khu dự trữ sinh quyển thế giới (trang 129), đề nghị sửa: “Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà (2004); địa phương - Quảng Ninh” thành: “Khu dự trữ sinh quyển Cát Bà (2004); địa phương - Hải Phòng”.	UBND TP. Hải Phòng	Tiếp thu, chỉnh sửa
III	CHƯƠNG 2. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC VÀ THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG, DI SẢN THIÊN NHIÊN CÓ KHẢ NĂNG BỊ TÁC ĐỘNG BỞI QUY HOẠCH		
1	- Bổ sung đặc trưng về tài nguyên nước, xu thế diễn biến tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước. - Bổ sung mô tả tổng quát hiện trạng, diễn biến chất lượng thành phần môi trường đất, nước, không khí đặc biệt là diễn biến liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, diễn biến chất lượng môi trường tại các Khu công nghiệp, khu chôn lấp chất thải lớn.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa để làm rõ hơn các nội dung góp ý.
	Không sử dụng từ “lãnh hải” để chỉ vùng biển Việt Nam. Cần sử dụng đúng các khái	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	niệm liên quan tới vùng biển Việt Nam quy định trong Luật biển Việt Nam.		
2	Hình 2.11 trang 98 không thể hiện được xu thế biến động của ô nhiễm không khí vì ô nhiễm không khí thay đổi theo từng năm không chỉ phụ thuộc vào nguồn thải mà còn phụ thuộc vào điều kiện thời tiết. Do điều kiện thời tiết biến đổi ngẫu nhiên theo các năm khác nhau, để đánh giá xu thế thay đổi của thời tiết theo các năm, cần sử dụng số liệu ô nhiễm môi trường không khí trung bình năm hoặc trung bình theo các tháng trong năm trong nhiều năm để xác lập đường xu thế trong nhiều năm, đánh giá mức độ tin cậy thống kê của các đường xu thế đó theo đúng các quy định về tính toán thống kê.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Giải trình: Việc tổng quan diễn biến hiện trạng môi trường không khí được dựa trên những thông tin, số liệu quan trắc môi trường cập nhật của quốc gia. Việc xây dựng đường xu thế trong nhiều năm đối với ô nhiễm không khí trên toàn quốc là rất khó, hiện chưa được thực hiện mà mới chủ yếu dựa trên biểu đồ quan trắc chất lượng môi trường không khí ở các khu vực trọng điểm (đô thị lớn, KCN...) từ Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia.
3	Đánh giá diễn biến ô nhiễm môi trường không khí do các hoạt động công nghiệp gây ra tại miền Bắc tại trang 101 cần nhấn mạnh tới các điều kiện thời tiết. Cần chú ý một thực tế là ô nhiễm môi trường không khí xảy ra ở miền Bắc chủ yếu xảy ra vào mùa Đông và các thời điểm giao mùa kèm điều kiện gió lạnh và nghịch nhiệt. Về mùa hè hoặc khi có gió mạnh (trong các đợt gió mùa Đông Bắc vào mùa Đông, mùa Xuân	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	hoặc cuối Thu), không khí ở miền Bắc nói chung rất sạch.		
4	Tại trang 102, khi đánh giá chất lượng môi trường không khí tại vùng nông thôn, cần chú ý là vào mùa Đông, khi lặng gió kèm theo nghịch nhiệt, hầu như tất cả khu vực đồng bằng và Trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ chất lượng môi trường không khí đều không tốt.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
5	Các số liệu hệ sinh thái biển tại các trang 107, 108 cần dẫn nguồn.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
6	Tại trang 108, cần chú ý là tất cả các hệ sinh thái biển của ta, bao gồm cả các hệ sinh thái quan trọng như rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm cỏ biển đang bị suy thoái khá nghiêm trọng chứ không phải “đứng trước nguy cơ suy thoái”. Các nguyên nhân gây suy thoái hệ sinh thái cỏ biển là do hoạt động của con người như đánh bắt quá mức làm mất cân bằng sinh thái, lấn biển, khai thác cát đáy biển, ô nhiễm môi trường v.v.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
7	Tại trang 115 đổi “các thời điểm giao mùa” thành “mùa Đông và các thời điểm giao mùa từ mùa Thu sang Đông, từ Đông sang Xuân”.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
8	-Bổ sung phạm vi nội dung nghiên cứu của ĐMC (những nội dung nào được ĐMC nghiên cứu, những nội dung không cần thiết phải nghiên cứu và lý giải cụ thể)	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	<u>Giải trình:</u> Đề nghị giữ vì Phụ lục II của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT chỉ yêu cầu Phạm vi không gian và thời gian.
	- Các hình minh họa và nội dung thuyết minh trong mục 2.2.1.2 chưa có liên kết chặt chẽ (TSS...)	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, rà soát, làm rõ sự liên kết, thống nhất giữa các

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	- Nên có các bản đồ mô phỏng chất lượng môi trường đất, nước, không khí cho một số năm đại diện; các thông tin dữ liệu về một số chất độc hại trong môi trường không khí (nếu có).		hình minh họa để có nội dung thuyết minh. Rà soát, bổ sung bản đồ mô phỏng chất lượng môi trường đất, nước, không khí cho một số năm đại diện (nếu có)
9	- Bổ sung mô tả tổng quát diễn biến chất lượng thành phần môi trường nước liên quan đến hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và của một số ngành công nghiệp chính, tỉ lệ các KCN/cụm CN đảm bảo cơ sở hạ tầng (công trình xử lý MT) để so sánh/đánh giá số liệu hiện trạng MT. Việc đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí xung quanh KCN chung chung, không đề cập đến các ngành nghề sản xuất nêu nguyên nhân do gần đường lớn là chưa hợp lý (trang 101) - Bổ sung hiện trạng sụt lún đất tại đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ và khả năng ảnh hưởng đến các dự báo lũ lụt, hạn hán. Bổ sung đặc trưng về tài nguyên nước, xu thế diễn biến tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước.	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, bổ sung
10	- Bổ sung mô tả hiện trạng cơ sở hạ tầng của các đơn vị thực hiện hoạt động thu gom, xử lý, chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và CTNH có trong dân cư để thấy nguyên nhân của việc CTRSH/CTNH không được phân loại tại nguồn trước thu gom, từ đó xem xét sửa đổi mục tiêu cụ thể, giải pháp trong thu gom xử lý CTR tại nguồn, đảm bảo được mục tiêu đề ra. Bổ sung các	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, bổ sung hiện trạng thu gom, xử lý CTR và các thông tin về tai biến thiên nhiên

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	thông tin về tai biến thiên nhiên và tác động thứ cấp đến môi trường, cộng đồng dân cư, hạ tầng kỹ thuật (ví dụ như hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở, sụt lún, sụt lở đất; các hiện tượng thời tiết bất lợi gió xoáy, giông lốc, mưa đá theo các khu vực/vùng).		
11	- Bổ sung mô tả về dân số: không đồng đều về mật độ dân số, mức sống, tỷ lệ hộ nghèo thuộc khu vực vì sự khác nhau của các khu vực dẫn tới có khả năng chịu tác động (tiêu cực/tích cực) bởi Quy hoạch là khác nhau	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, bổ sung
12	- Môi trường đất (trang 87): đề cập tới ô nhiễm đất bởi kim loại nặng ở vùng ven đô thị, vùng tập trung sản xuất công nghiệp, khai khoáng và hoạt động nông nghiệp. Tuy nhiên, một vấn đề môi trường quan trọng đối với đất nên được đề cập tới đó là suy giảm độ phì của đất và suy giảm số lượng đất đang có xu hướng ngày một gia tăng đặc biệt ở khu vực miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông Cửu Long.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, bổ sung vấn đề suy giảm độ phì của đất và suy giảm môi trường đất.
13	- Môi trường nước (trang 92): đối tượng được phản ánh gồm nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ là đầy đủ, tuy nhiên, nội dung phản ánh về chất lượng nước còn có một số hạn chế cụ thể như sau: + Chất lượng môi trường nước được đánh giá theo các thông số không như nhau, như chất lượng nước sông được phản ánh qua thông số TSS và Amoni, tuy nhiên, chất lượng nước dưới đất lại là kim loại nặng, amoni và nước biển là phosphat, nitrit, nitrat. Trên thực tế, các thông số ô nhiễm này đều có trong nước mặt, nước dưới đất và nước biển ven bờ. + Các thông số ô nhiễm phản ánh về chất lượng nước như nêu trên là còn hạn chế.	TS. Phạm Khang	<u>Giải trình:</u> Báo cáo ĐMC chỉ nhấn mạnh những thông số chất lượng của những khu vực đang bị ô nhiễm. Tuy nhiên nhóm thực hiện cũng đã rà soát và bổ sung các thông số để phản ánh chất lượng nước, không khí đầy đủ và toàn diện hơn.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	Bởi lẽ, ô nhiễm hữu cơ và dinh dưỡng là những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng nước thông qua các thông số như BOD5, COD, tổng N, tổng P, tuy nhiên, chưa được đề cập tới. - Môi trường không khí (trang 97): chất lượng môi trường không khí được phản ánh qua các thông số về bụi và các loại khí như SO2, NOx, tuy nhiên, mới chỉ có số liệu về bụi PM10, PM2.5.		
IV	CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUY HOẠCH ĐẾN MÔI TRƯỜNG		
1	Bổ sung đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường của Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, bổ sung
2	Báo cáo đã xác định được năm (05) vấn đề môi trường chính liên quan đến Quy hoạch bao gồm (1) Ô nhiễm môi trường không khí; (2) Gia tăng phát sinh chất thải rắn; (3) Suy giảm và ô nhiễm nguồn nước; (4) Suy giảm đa dạng sinh học; (5) Tác động xã hội (di dân; an ninh lương thực; gia tăng khoảng cách giàu nghèo). Tuy nhiên cần cân nhắc đưa tác động xã hội là một (01) trong năm (05) vấn đề môi trường chính do đánh giá tác động xã hội dựa trên	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, xem xét và điều chỉnh các vấn đề môi trường chính

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	các phương pháp ĐMC có thể có độ chính xác không cao.		
3	- Cần chỉ rõ các khu vực cụ thể đã và đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường và các vùng, khu vực chịu tác động mạnh của Quy hoạch. - Chi tiết hơn kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của 05 vấn đề môi trường chính đã xác định.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát, chỉ rõ các khu vực cụ thể đã và đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường và các vùng, khu vực chịu tác động mạnh của Quy hoạch cũng như chi tiết hơn kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của 05 vấn đề môi trường chính đã xác định.
4	Các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch được đề xuất bổ sung, điều chỉnh; các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong quy hoạch: Đây là phần có chất lượng tốt, Nhóm thực hiện ĐMC đã mạnh dạn đề xuất bổ sung về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch, đặc biệt nêu lên cả các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong quy hoạch. Tuy nhiên, cần phân tích thêm luận cứ đưa ra đề xuất.	GS.TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, bổ sung, phân tích thêm luận cứ đưa ra đề xuất bổ sung về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của quy hoạch
5	Các vấn đề môi trường chính đã được dự báo, nhận dạng khi triển khai thực hiện quy hoạch: Mức đánh giá là có thể chấp nhận được, cố gắng nêu minh chứng cụ thể hơn để lựa chọn các vấn đề môi trường chính.	GS.TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, rà soát và làm rõ hơn việc lựa chọn các vấn đề môi trường chính
6	Các đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính: Mức đánh giá là có thể chấp nhận được,	GS.TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, rà soát và làm rõ hơn khả năng, mức độ thay

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	cần viết rõ hơn khả năng, mức độ thay đổi, xu hướng diễn biến các vấn đề môi trường. Cố gắng nêu được minh chứng có tính định lượng và khả năng nhận biết sớm các xu thế này. Chỉnh sửa một số giá trị tính toán chưa phù hợp.		đổi, xu hướng diễn biến các vấn đề môi trường, đặc biệt là tính toán lại một số giá trị chưa phù hợp.
7	Phương pháp kiểm kê nhanh nguồn thải phải đánh giá tính phù hợp của các hệ số phát thải, nếu không sẽ cho con số ước tính không sát thực tế. Ví dụ, hệ số phát thải SO ₂ từ các khu công nghiệp từ ENTECH cần xem xét lại, không thể quá cao như thế (hệ số này chỉ đúng với một số KCN cụ thể, không thể lấy chung cho mọi KCN được). Vì sử dụng hệ số này nên lượng SO ₂ phát sinh từ các KCN năm 2030 rất lớn (bảng 3.15 trang 241) lên tới 9,8 triệu tấn/năm (chú ý giá trị trong bảng tổng hợp, bảng 3.44 trang 312, có sự nhầm lẫn giữa SO ₂ và Nox thì phải). Chúng tôi đã có bài viết, đăng tải nhận xét về hệ số phát thải này và khuyến nghị không áp dụng rộng rãi.	GS.TS. Hoàng Xuân Cơ	<u>Giải trình:</u> Hiện chưa có văn bản chính thức của cơ quan quản lý về hướng dẫn tính toán hệ số phát thải. Trong báo cáo ĐMC đã chỉ ra mặt hạn chế cũng như đánh giá mức tin cậy của số liệu và đề xuất: “Nghiên cứu đề xuất các hệ số phát thải của các loại hình chất thải, phát thải KNK đặc trưng cho Việt Nam để ứng dụng trong dự báo, đánh giá tác động môi trường các chương trình, dự án.” tại mục những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong quá trình thực hiện Quy hoạch, phần Kết luận và kiến nghị.
8	Trong phương pháp ma trận, cần có cách xác định mức tác động và xử lý hợp lý mới cho kết quả mong muốn. Chẳng hạn, trong bảng 3.44 trang 314, việc lấy điểm trung	GS.TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu và bổ sung phương pháp ma trận để đánh giá các tác động môi

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	bình không thật sự hợp lý, theo chúng tôi lấy tổng điểm tác động tích cực và tổng điểm tác động tiêu cực sẽ phù hợp hơn và khi đó mức thay đổi tác động (điểm) tích lũy sẽ rõ hơn.		trường tích lũy cho phù hợp hơn.
9	Trong Bảng 3.2 trang 160 cần bổ sung tác hại của thủy điện là ngăn chặn bùn cát vận chuyển tới hạ nguồn sông và ra biển, dẫn tới xói lở bờ sông, bờ biển, gây suy thoái, thậm chí phá hủy hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển do xói lở bờ biển.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
10	Cùng trong Bảng 3.2 trang 161, bổ sung tác hại của điện gió là gây tiếng ồn, nhất là tiếng ồn hạ âm, ảnh hưởng tới sức khỏe người dân và tác động xấu tới các hệ sinh thái. Cánh quạt gió còn làm chết chim di cư.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
11	Cùng trong Bảng 3.2 trang 168, bổ sung tác hại của trồng trọt và chăn nuôi là gây phát thải khí N ₂ O, một loại khí nhà kính có khả năng làm nóng trái đất mạnh hơn CO ₂ tới 265 lần. Ngoài ra, hai hoạt động này cũng gây phát thải khí CO ₂ .	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
12	Tại trang 172 nên đổi “11. Tác động biến đổi khí hậu” thành “11. Phát thải khí nhà kính, làm gia tăng tốc độ biến đổi khí hậu”;	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa
13	Bảng 3.3 trang 178, đề nghị đổi “các hệ sinh thái rạn san hô, đất ngập nước cũng có dấu hiệu suy giảm” thành “các hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn và đất ngập nước khác đang bị suy thoái”;	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa.
14	Kết quả đánh giá về mức độ thải rác thải nhựa ra biển của Việt Nam do Jambeck và nnk (2015) thực hiện dựa trên các số liệu sai	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, rà soát lại nhận định

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	là ở Việt Nam có tới 85% chất thải rắn được quản lý yếu kém. Các tổ chức quốc tế toàn cầu và khu vực đã dựa vào số liệu này để cho rằng Việt Nam là nước đứng thứ 4 thế giới về thải rác thải nhựa ra biển. Trong thực tế, các số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong Báo cáo Hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2020 và các báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia khác (thí dụ Báo cáo Hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019) đều cho thấy tỷ lệ chất thải rắn của Việt Nam được thu gom và xử lý tốt cao hơn rất nhiều. Vì vậy, đề nghị bỏ thông tin tại trang 198 rằng theo WWF, Việt Nam là quốc gia đứng thứ tư trong số năm quốc gia thải nhiều rác thải nhựa ra biển nhất thế giới.		
15	Tại trang 278, cần sửa lại đoạn “Nếu không được xử lý CTR sinh hoạt đúng nơi quy định sẽ là nguồn phát sinh ô nhiễm môi trường nước, môi trường đất mà còn gây ô nhiễm mùi, dễ lây lan dịch bệnh” thành “Nếu CTR sinh hoạt không được thu gom, vận chuyển và xử lý đúng phương pháp thì sẽ là nguồn phát sinh ô nhiễm môi trường nước, môi trường đất, ô nhiễm môi trường không khí, dễ lây lan dịch bệnh và phát thải khí nhà kính”	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa.
16	Tại trang 290, con số 300 tấn rác phát sinh mỗi ngày tại Phú Quốc là chưa chính xác. Theo Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang năm 2019, con số rác thải phát sinh hàng ngày tại Phú Quốc chỉ là 155 tấn.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, rà soát lại các nhận định
17	Tại trang 326 cần nhấn mạnh một thực tế là các địa phương tại khu vực đồng bằng và trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ do không có quỹ đất để chôn lấp rác thải nên đốt CTR sinh hoạt bằng các lò đốt không	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	có thiết bị lọc bụi, thậm chí lò đốt chưa đạt chuẩn, chưa được vận hành đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường không khí khá nghiêm trọng.		
18	Tại trang 329 cần bổ sung tác hại của các đập thủy điện trên sông Mekong là là ngăn chặn bùn cát vận chuyển tới hạ nguồn sông và ra biển, dẫn tới xói lở bờ sông, bờ biển, gây suy thoái, thậm chí phá hủy hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
19	Bảng 3.47, trang 338 cần thảo luận về mặt có lợi của phát triển kinh tế tới đa dạng sinh học là sẽ tạo nhiều công ăn việc làm, giúp chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo ra quá trình di dân tự nhiên, giảm áp lực khai thác tài nguyên sinh vật và đa dạng sinh học, cung cấp kinh phí để thực hiện tốt hơn việc bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
20	Về các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, giải pháp về bảo vệ môi trường liên quan đến quy hoạch nêu trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược: - Mục 3.1.2. Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường. Bảng 3.1. cần bổ sung các Luật Thủy sản 2017; Luật đất đai 2013; Chiến lược phát triển Lâm nghiệp, Chiến lược phát triển Thủy sản; Chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, bổ sung
21	- ĐMC cần nghiên cứu và làm rõ lý do tại sao không chọn vấn đề ô nhiễm môi trường đất là một trong những vấn đề môi trường chính trong đánh giá môi trường chiến lược. Người đọc thấy cần bổ sung các giải pháp quản lý ô nhiễm môi trường đất.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, bổ sung để đưa vấn đề “Ô nhiễm môi trường đất» là vấn đề môi trường chính.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
22	Các vấn đề môi trường chính: - Cần bổ sung nội dung “Ô nhiễm môi trường đất”. - Cần phân tích sâu hơn về phát thải của nhà máy thủy điện (CH₄). - Cần phân tích sâu hơn về bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên (các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) cùng các dịch vụ hệ sinh thái của các khu vực này. - Bảng 3.2. Nhận diện các nguồn tác động chính và các vấn đề môi trường có thể tác động, cần bổ sung một số vấn đề môi trường như “Gia tăng chất thải lỏng” và một số vấn đề khác, cụ thể theo bản nhận xét	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, rà soát, bổ sung phân tích
23	Mục 3.3. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch được trình bày logic và phù hợp. Tuy nhiên, nội dung này cần quan tâm đến phát thải CH₄ của thủy điện và CO_x của nhiệt điện và ô nhiễm môi trường đất.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, rà soát, làm rõ các vấn đề phát thải CH ₄ của thủy điện và CO _x của nhiệt điện và ô nhiễm môi trường đất
24	Mục 3.4. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch. - Cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhưng cần phân tích, dự báo thêm về tác động tiêu cực của các nhà máy điện (cả thủy điện, điện mặt trời và điện gió). - Bổ sung các đánh giá về vấn đề môi trường đất. - Rà soát và điều chỉnh các loại nguy cấp, quý hiếm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 - Cần quan tâm đến việc phát thải khí Metal (CH₄) của các nhà máy thủy điện.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu và sẽ rà soát, cân nhắc làm rõ các vấn đề phát thải CH ₄ của thủy điện và CO _x của nhiệt điện và ô nhiễm môi trường đất như ý kiến góp ý

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	Bổ sung nội dung “Sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật” vào 3.4.1.1.2.2. Tác động của định hướng phát triển nông nghiệp. Bổ sung cụm từ “thay đổi chế độ thủy văn và dòng chảy” vào 3.4.1.1.2.3. Tác động của định hướng phát triển giao thông vận tải. Bảng 3.46. Bổ sung nội dung “Ô nhiễm đất”. Mục 3.5.2. Một số vấn đề còn chưa chắc chắn trong tính toán, dự báo. Bổ sung “Môi trường đất”.		
25	Mục 3.5.2. Một số vấn đề còn chưa chắc chắn trong tính toán, dự báo. Bổ sung “Môi trường đất”.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, bổ sung
26	Cần quan tâm đến xu hướng tiêu cực của nhiệt điện và thủy điện.	TS. Hoàng Văn Thắng	<u>Giải trình:</u> Xu hướng tiêu cực của nhiệt điện và thủy điện đã được đề cập tại mục: «Một số ngành công nghiệp có nguy cơ tác động lớn đến môi trường» của phần 3.4.1.1.2.1
27	Chỉnh sửa cụm từ “Các khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng (Mục 3.4)” thành “Các khu vực cảnh quan quan trọng”.	TS. Hoàng Văn Thắng	Đề nghị giữ nguyên vì đây là 1 trong 6 đối tượng của bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định của khoản 13b, Điều 20, Nghị định 37/2019/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.
28	Mục 3.1.2. Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm,	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, rà soát các đánh giá sự phù

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	mục tiêu về bảo vệ môi trường trong các chính sách đã liệt kê tương đối phù hợp, nên chú ý hơn vào Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050... Cần rà soát bổ sung vì con số đưa ra chưa thống nhất: tỉ lệ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh nông thôn và thành phố (70%? 100%?), tỉ lệ CTR sinh hoạt được thu gom xử lý (90,100%) (tr141,142) - Nên gộp các chỉ tiêu tại mục 3.1.1 vào bảng 3.1 và thể hiện rõ việc so sánh theo từng quan điểm, mục tiêu và điều/khoản/điểm của văn bản, (như đánh giá đối với tỉ lệ xử lý nước thải đạt QCKTQG về môi trường nước trước khi thải vào lưu vực sông 70%)		hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường trong các chính sách cho phù hợp
29	Mục 3.2. Về xác định các vấn đề môi trường chính: - Việc nhận diện các vấn đề môi trường chính cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên, đôi chỗ còn chưa rõ ràng giữa vấn đề môi trường và tác động môi trường trong bảng 3.2 “Nhận diện các nguồn tác động chính và các vấn môi trường chính có thể tác động”. - Nên thay chữ “có thể tác động” bằng chữ “cần được xem xét”. - Có thể xem xét lồng ghép vấn đề “Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn hạn chế” vào từng vấn đề MT chính khi đánh giá vì khi nhu cầu sử dụng hợp lý tài nguyên không ngừng tăng lên, yêu cầu về cải thiện môi trường và chống ô nhiễm môi trường ngày	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, rà soát, bổ sung, chỉnh sửa việc nhận diện các vấn đề môi trường chính.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	một lớn và phức tạp. Do đó, sự bất cập/hạn chế trong hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật, cán bộ, luật pháp để giải quyết các vấn đề môi trường là một yếu tố quan trọng (VD trong thu gom xử lý CTR/CTNH, ô nhiễm MT không khí/nước). Bảng 3.2 Có thể làm rõ hơn phạm vi tác động. - Phát triển vùng/khu công nghiệp/khai thác chế biến khoáng sản: Nên bổ sung suy giảm tài nguyên nước (TNN) vì TNN có thể bị suy giảm không chỉ chất lượng mà cả số lượng. Ô nhiễm MT đất, nước, không khí, thay đổi hệ sinh thái - Thủy điện: Bỏ “điều tiết nước” trong tác động MT, bổ sung tác động tích lũy trong quản lý LVS - Năng lượng: Bổ sung việc gia tăng CTNH (pin hồng) trong TĐMT; bổ ô nhiễm nước ngầm, sửa tác động hệ sinh thái sang thay đổi hệ sinh thái khi viết về vấn đề MT. - Dịch vụ thương mại: mục vấn đề MT nên sửa là suy giảm chất lượng MT, thay đổi cảnh quan, ảnh hưởng văn hóa tín ngưỡng tại các vùng nhiều người dân tộc ít người - Giao thông vận tải: cụ thể các chất gây ONMT nên chuyển sang mục TĐMT, nên làm rõ hơn tính khả thi trong 10 năm tới và Vấn đề MT xã hội ảnh hưởng đến đi lại của người dân do việc xây dựng đường sắt tốc độ cao cắt ngang đường giao thông bộ. Việc gia tăng nóng lên toàn cầu do phát triển đường sắt cần xem xét lại - Phát triển giao thông thủy/cảng: Bổ sung tác động nạo vét dẫn tới thay đổi hình thái cửa sông, chế độ vận chuyển bùn cát do nạo vét ở vị trí này có thể gây xói lở/bồi		

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	lắng ở các khu vực khác, Trồng trọt: vấn đề MT cần bổ sung thay đổi diện tích/ loại rừng, sụt lún đất trong vấn đề MT, xói lở đất dốc trong tác động MT. Cải tạo đất phèn mặn là tác động có ích? Không phải tác động tiêu cực - Chăn nuôi: Góp phần gia tăng khí nhà kính, có thể chưa đến mức BĐKH - Thủy sản: tác động MT và vấn đề MT đối nghịch nhau (về mở rộng hay suy giảm rừng ngập mặn), bổ sung tổn thất nguồn lợi thủy sản do việc đánh bắt không hợp lý... - Bổ sung việc thu gom/tái chế/xử lý CTRNH và CTRCN vào vấn đề MT2. - MT3: bổ sung nội dung liên quan đến suy giảm tài nguyên nước về số lượng (hiện mới chủ yếu phân tích về ô nhiễm nước) - MT4: Nếu có thể bổ sung đánh giá về phương thức khai thác bừa bãi không kiểm soát, vượt quá khả năng tự nhiên được dẫn tới giảm các loài về số lượng và chất lượng - MT5: Bổ sung đánh giá tác động xã hội cho phương án xây dựng đường sắt tốc độ cao đến 2030 ảnh hưởng đến việc đi lại của phần lớn dân cư nông thôn so với lợi ích mang lại.		
30	Mục 3.3. Về đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch (phương án 0) - Đã có đánh giá xu hướng của các vấn đề môi trường chính theo phương án 0 khi thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia có liên quan (phát triển KTXH vùng, KCN, giao thông thủy bộ, ...); Xem lại đánh giá	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, rà soát, bổ sung, làm rõ và chỉnh sửa nội dung: “Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện Quy hoạch”

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	lượng nước thải tại các đô thị bằng 80% nước cấp (tr 193, hiện nay dung là 100%), 85% không được xử lý thải ra MT (tỉ lệ có nhà vệ sinh, ở khu chung cư cần được coi như đã xử lý sơ bộ). - Bổ sung đánh giá việc suy giảm tài nguyên nước do việc khai thác nước mặt phục vụ sinh hoạt và các hoạt động phát triển KTXH từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề hoặc ảnh hưởng của BDKH, các tác động xuyên biên giới. - Nếu có thể nên đánh giá sâu hơn nguyên nhân của các vấn đề trên (do chưa có văn bản chính sách quy định cụ thể, có quy định nhưng do ý thức người dân chưa tốt hay do cơ sở hạ tầng/mạng lưới giám sát thực thi chưa đủ) - Bổ sung tác động tới các công trình, hoạt động văn hóa, tôn giáo (nếu có). - Đã có đánh giá, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến từng vấn đề môi trường chính theo phương án 0 (mục 3.3.2.2), tuy nhiên nên đánh giá theo thứ tự các vấn đề MT 1-5 để tiện theo dõi; Chú ý đến việc sụt lún đất tại 2 đồng bằng lớn dẫn đến việc dự báo ảnh hưởng của BDKH do nước biển dâng, xâm nhập mặn chưa chính xác. Rà soát lại các nội dung liên quan, các nội dung đánh giá cần thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu. - Một số bản đồ minh họa quá bé không xem được các thông tin số liệu trên bản đồ.		

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
31	Mục 3.4. Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch: - Bổ sung thêm các hoạt động liên quan đến thủy lợi trong phát triển kết cấu hạ tầng vào bảng 3.6 - Không có bảng 3.7-3.8 trong báo cáo - Bảng 3.10 Nên thiết kế lại để bỏ bớt cột đầu tiên. nên bổ sung các hoạt động nhóm C2; phát triển du lịch có thể bổ sung vào Mục 2 trong nguồn gây tác động liên quan đến chất thải, bỏ ra khỏi mục 6 trong nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải, thêm DA du lịch vào mục 8. Nên bổ sung đánh giá: - Về trồng trọt: Nên bổ sung lượng nước hồi quy và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Về nuôi trồng thủy sản (NTTS) chỉ đánh giá lượng chất thải hữu cơ là chưa đủ, cần bổ sung đánh giá lượng nước mặt và ngầm khai thác sử dụng, lượng nước ngầm bị khai thác và ô nhiễm mặn do NTTS nước lợ, và chất lượng nước đầu vào, tại các ao nuôi bị suy giảm...., Bổ sung lượng nước thải chăn nuôi - Sinh hoạt: ở đô thị lượng nước thải bằng 100% lượng nước cấp, khi tính tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt nên phân biệt tỉ lệ nước thải SH chưa qua xử lý và đã qua xử lý sơ bộ. - Làm rõ cơ sở đưa ra ý kiến lượng nước thải y tế không lớn và 90,5% đã qua xử lý (tr 284). - Tác động xã hội: bổ sung đánh giá về khả năng thích ứng, phục hồi sinh kế với các hộ dân bị di dời, ảnh hưởng của các quy hoạch đến sinh hoạt/đi lại/cuộc sống hàng	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, rà soát, bổ sung, chỉnh sửa nội dung: “Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện Quy hoạch” và các biểu bảng đánh giá cho toàn diện và logic.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	ngày (khu CN mới, tuyến đường cao tốc, đường sắt tốc độ cao). - Làm rõ mức độ tác động theo cường độ và mức độ tác động theo không gian (tr313) sẽ được lồng ghép như thế nào trong bảng ma trận 3.44 (tr 314). Cơ sở/cách tính các điểm trọng số chưa được trình bày rõ, tổng trọng số sao lại khác 1? - Bảng 3.47: tổng hợp xu hướng các vấn đề MT chính khi thực hiện QH, so sánh với phương án): Khả năng có thể giảm thiểu còn chung chung “áp dụng các giải pháp quản lý/công nghệ hợp lý, hiệu quả”		
32	Tại sao các đánh giá chỉ thực hiện đến 2030? Không thực hiện giai đoạn đến 2050?	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	<u>Giải trình:</u> Việc các đánh giá chỉ thực hiện đến 2030, không thực hiện giai đoạn đến 2050 là do đây là báo cáo QH cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Vì vậy các phương án phát triển chỉ mô tả cụ thể đến năm 2030, không có cơ sở để đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính đến năm 2050.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
33	Đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách BVMT, nội dung đánh giá mức độ phù hợp, không phù hợp được phân tích trong sự đối chiếu với từng văn bản quan trọng với quan điểm, mục tiêu của QHTTQG thể hiện một cách tóm lược tại Bảng 3.1 là rõ ràng và trực quan. Tuy nhiên, nội dung đánh giá mới chỉ đối với các quan điểm, mục tiêu chung, do vậy, nên có thêm nội dung phân tích, đánh giá sự phù hợp/chưa phù hợp của các mục tiêu BVMT được xác định trong QHTTQG.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung.
34	Các vấn đề môi trường chính - 05 VDMTC được xác định là tương đối phù hợp, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tên gọi của VDMTC1 “Ô nhiễm môi trường không khí”, VDMTC3 “Suy giảm và ô nhiễm nguồn nước” và VDMTC3 “Suy giảm đa dạng sinh học” là chưa phản ánh đúng bản chất. Trên cơ sở nội dung trình bày tóm tắt cơ sở lựa chọn nêu tại Bảng 3.3 và nội dung trình bày về xu hướng các VDMTC khi không thực hiện Quy hoạch (phương án 0), chúng tôi nhận thấy môi trường không khí không chỉ có biểu hiện bị ô nhiễm cục bộ (vượt QCVN) mà chất lượng không khí, đặc biệt tại các khu vực đô thị, khu vực phát triển công nghiệp có biểu hiện suy giảm tuy vẫn nằm trong giá trị cho phép của QCVN. Đối với môi trường nước, ngoài chất lượng nước có biểu hiện suy thoái, số lượng nước có biểu hiện suy giảm khá rõ ở nhiều khu vực. Đối với đa dạng sinh học cũng được đánh giá không chỉ có biểu hiện suy thoái các hệ sinh thái trọng yếu mà còn có biểu hiện suy giảm thông qua diện tích rừng tự nhiên	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, chỉnh sửa tên gọi VDMTC1; VDMTC3. <u>Giải trình:</u> - Đề nghị giữ VDMTC4 là “Suy thoái đa dạng sinh học” vì “Suy thoái đa dạng sinh học” đã bao gồm “Suy thoái HST tự nhiên” và tại Hội thảo tham vấn QHTTQG ngày 19/7, các chuyên gia đa dạng sinh học cũng đã đề xuất gộp tên như trên. - Đề nghị giữ VDMTC5 “Tác động xã hội”. Mặc dù không phải là vấn đề môi trường nhưng qua tham vấn, các ý kiến của

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	trong giai đoạn 2016-2020 trung bình mỗi năm mất đi tới 2.430ha. Ngoài ra, căn cứ theo giải thích từ ngữ tại khoản 13 Điều 3 Luật BVMT năm 2020, “suy thoái môi trường” là cụm từ phản ánh sự suy giảm về chất lượng, số lượng của thành phần môi trường, do vậy, chúng tôi kiến nghị: + VĐMTC1 “Ô nhiễm môi trường không khí” nên được điều chỉnh thành “Suy thoái, ô nhiễm môi trường không khí”; + VĐMTC3 “Suy giảm và ô nhiễm nguồn nước” nên được điều chỉnh thành “Suy thoái, ô nhiễm môi trường không khí”. + VĐMTC4 “Suy giảm đa dạng sinh học” nên được điều chỉnh thành “Suy thoái HST tự nhiên và đa dạng sinh học”. Ngoài ra, VĐMTC5 “Tác động xã hội” không phải là vấn đề môi trường, hơn thế nữa, vấn đề môi trường xã hội không được điều chỉnh bởi Luật BVMT năm 2020, do vậy, cần cân nhắc có nên đưa vào báo cáo ĐMC này không.		Bộ ngành, địa phương và các chuyên gia không có ý kiến về vấn đề này trong khi tác động xã hội cũng là vấn đề phức tạp, có xu hướng gia tăng, cần được quan tâm, giải quyết trong quá trình thực hiện QH.
35	Mục 2.8. Đánh giá, dự báo xu hướng của các VĐMTC trong trường hợp không thực hiện QH (phương án 0) Phần nội dung này được thể hiện trong 20 trang (trang 182 - 202) đã phân tích những tác động tích cực và tác động tiêu cực để làm rõ xu hướng môi trường theo 5 VĐMTC là phù hợp. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường không khí, suy giảm và ô nhiễm nguồn nước được trình bày mới chỉ thông quan nhận định định tính, thiếu số liệu minh chứng, nên sức thuyết phục chưa cao.	TS. Phạm Khang	Nhất trí tiếp thu và bổ sung số liệu để làm rõ xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường không khí, suy giảm và ô nhiễm nguồn nước; cũng như xu hướng của vấn đề “suy giảm và ô nhiễm nguồn nước” diễn biến theo chiều hướng tích cực.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	Ngoài ra, như trình bày tại Bảng 3.4 cho thấy trong giai đoạn từ năm 2016 đến 2020, tỷ lệ các KCN, CCN có hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn và nước thải sinh hoạt đô thị được xử lý đã tăng liên tục. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần làm cho xu hướng của vấn đề “suy giảm và ô nhiễm nguồn nước” diễn biến theo chiều hướng tích cực. Do vậy, chúng tôi cho rằng diễn biến tích cực của các VDMTC cũng nên được đề cập tới ở mức độ tương xứng.		
36	Mục Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện QH - Đánh giá tác động của QHTTQG đến môi trường (trang 216): + Các tác động tích cực được trình bày thành một phần riêng từ trang 233 đến 238. Ngoài ra, các tác động tích cực còn được đề cập tới ở những phần nội dung trình bày về tác động môi trường của các ngành công nghiệp, năng lượng, khai khoáng, nông nghiệp, giao thông vận tải, phát triển đô thị, du lịch. Tuy nhiên, nội dung trình bày chủ yếu là về phương hướng phát triển của các ngành, song tác động tích cực của việc triển khai thực hiện QHTTQG đến môi trường mới chỉ ở mức độ nhận định chung chung. + Các tác động tiêu cực đến môi trường được trình bày khá chi tiết, cụ thể theo các ngành được minh chứng bằng nhiều số liệu định lượng. Phương pháp để dự báo khối lượng chất thải rắn, nước thải chủ yếu được dựa trên các hệ số phát thải là phù hợp. Tuy nhiên, để đảm bảo độ tin cậy của	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa, làm rõ hơn các tác động tích cực của các phương án QH lên môi trường. Tiếp thu, rà soát TCVN, QCVN, các tài liệu, công trình nghiên cứu chính thống để việc dự báo khối lượng chất thải rắn, nước thải dựa trên các hệ số

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	số liệu, chỉ nên sử dụng các hệ số phát thải được ban hành như TCVN, QCVN hoặc từ các tài liệu, công trình nghiên cứu có tính chính thống.		phát thải đảm bảo độ tin cậy cao.
37	- Dự báo xu hướng tích cực, tiêu cực của các VĐMTC (trang 310): + Tác động tổng hợp lên các VĐMTC (trang 313): Một khái niệm cần được phân biệt rõ đó là việc triển khai thực hiện QH nói chung, QHTTQG nói riêng sẽ có tiềm năng tác động lên các thành phần môi trường và hậu quả của các tác động này là ảnh hưởng tích cực/tiêu cực lên xu hướng các VĐMTC của khu vực. Do vậy, tiêu đề này cần phải được thay đổi cho phù hợp. + Việc đánh giá mức độ tác động bằng phương pháp ma trận định lượng như thể hiện tại Bảng 3.44 là có cơ sở tin cậy. Tuy nhiên, để phù hợp nên điều chỉnh kết quả này theo hướng xác định mức độ ảnh hưởng theo hướng tích cực (+) và tiêu cực (-) đối với 5 VĐMTC.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu. Tiếp thu, làm rõ hơn mức độ ảnh hưởng theo hướng tích cực (+) và tiêu cực (-) đối với 5 VĐMTC.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
38	+ Dự báo xu hướng các VĐMTC (trang 322): Nội dung dự báo xu hướng tiêu cực được thực hiện theo 05 VĐMTC đã được xác lập là phù hợp (tuy nhiên, nên điều chỉnh lại các VĐMTC đã nêu ở trên), phần nội dung này đã làm rõ xu hướng tiêu cực của các VĐMTC. Chúng tôi cho rằng các nhận định về xu hướng tiêu cực của các VĐMTC được trình bày là hoàn toàn đúng, tuy nhiên, tiếp cận cho những dự báo xu hướng này mới chỉ một chiều đó là từ nội dung phát triển của các ngành. Bởi lẽ, với những quan điểm, các định hướng phát triển, định hướng phân bổ không gian đối với các ngành, các vùng, các mục tiêu đặc biệt là mục tiêu BVMT và định hướng BVMT... đã được xác định trong QHTTQG đã được cân nhắc, nghiên cứu một cách thấu đáo, chắc chắn sẽ là yếu tố quan trọng hạn chế về mức độ, phạm vi các tác động tiêu cực đồng thời làm gia tăng các tác động tích cực lên môi trường khu vực. Những tác động tích cực này về nguyên tắc sẽ ảnh hưởng tích cực lên xu hướng của các VĐMTC, do vậy, cần được phản ánh một cách đậm nét hơn trong phần nội dung này.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa, làm rõ hơn các tác động tích cực của các phương án QH lên môi trường khi dự báo xu hướng các VĐMTC.
39	Mục Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến BĐKH và ngược lại. - Tác động của Quy hoạch đến BĐKH (trang 340): Trên cơ sở các kịch bản phát triển của các ngành đã tính được lượng phát thải KNK (CO₂) theo từng năm của giai đoạn 2020-2050. Đây là phần nội dung được thực hiện công phu, các số liệu tính toán có cơ sở tin cậy. Tuy nhiên, cần bổ sung đánh giá tác động của việc phát sinh KNK đến mục tiêu về phát thải KNK.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, bổ sung, phân tích, làm rõ hơn tác động của việc phát sinh KNK đến mục tiêu về phát thải KNK.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	đã được xác định tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đặc biệt là đối với cam kết đưa phát thải ròng về “0” của VN tại Hội nghị lần thứ 26 của Liên hợp quốc về BĐKH.		
40	- Tác động của BĐKH đối với QH (trang 368): + Việc đánh giá tác động của BĐKH lên QHTTQG theo kịch bản BĐKH cập nhật năm 2020 là phù hợp, tuy nhiên, nội dung của kịch bản này trình bày tới 12 trang là quá dài, nên được tóm gọn lại. + Tác động của BĐKH lên QHTTQG đã được phản ánh qua tác động đối với các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thủy lợi và thương mại dịch vụ. Tuy nhiên, theo chúng tôi BĐKH còn có tiềm năng tác động mạnh đến các ngành lĩnh vực khác đã được xác định trong QHTTQG như giao thông vận tải (phát triển hệ thống giao thông đường bộ), phát triển đô thị, hệ thống công trình phòng chống thiên...do vậy, nên bổ sung.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, chỉnh sửa. Tiếp thu, rà soát, bổ sung tiềm năng tác động mạnh đến các ngành lĩnh vực khác đã được xác định trong QHTTQG như giao thông vận tải, phát triển đô thị...
V	CHƯƠNG 4. GIẢI PHÁP DUY TRÌ XU HƯỚNG TÍCH CỰC, GIẢM THIỂU XU HƯỚNG TIÊU CỰC CỦA CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG CHÍNH		
1	- Để đảm bảo tính khả thi cần cụ thể phương án tổ chức thực hiện, nguồn lực và cơ quan chủ trì. - Cần có giải pháp, biện pháp cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường, giám sát các vấn đề môi trường chính. - Về giải pháp tăng cường quản lý chất thải rắn: Bổ sung giải pháp phân loại chất thải rắn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát, bổ sung, chỉnh sửa, làm rõ, chi tiết hơn các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	sinh hoạt tại nguồn; bổ sung nội dung cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh hoặc đã đóng cửa. - Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra cần thực hiện đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch cần được xem xét, cụ thể hóa trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trước khi tích hợp vào Quy hoạch đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia. - Cần xác định tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch. Nội dung đánh giá cần rà soát để thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT- BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.		trường chính theo ý kiến góp ý.
2	Các giải pháp thích ứng BĐKH: Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát BĐKH vào quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định tại Điều 37 và điểm g khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Báo cáo QHTTQG đã đưa ra định hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH. Trong quá trình thực hiện báo cáo ĐMC, nhóm thực hiện đã sử dụng kết quả phân tích, đánh giá những biểu hiện của BĐKH và tác động của BĐKH đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
			kiện sống, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực nhằm đánh giá, dự báo các mục tiêu, phương án phát triển của quy hoạch đến MT, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị cho nhóm QH. Tuy nhiên, báo cáo ĐMC cũng đã được bổ sung, làm rõ hơn nội dung: “lồng ghép kết quả giám sát BĐKH vào các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển” tại mục 4.1.3.2.
3	Cần đề xuất tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Quy hoạch theo quy định; chú trọng kiểm tra, giám sát các vấn đề môi trường chính; xây dựng hệ thống bản đồ và cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện Quy hoạch.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, bổ sung
4	Các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch: Mức đánh giá là có thể chấp nhận được, viết nổi bật hơn từng giải pháp và khả năng thực thi.	GS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, rà soát và làm rõ hơn tính khả thi của từng giải pháp

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	Về các yêu cầu, nội dung bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai quy hoạch: Chúng tôi nhận thấy định hướng phân vùng là đúng nhưng không hiểu thực hiện phân vùng có nằm trong số các nhiệm vụ của ĐMC không?. Nhóm soạn thảo QH Tổng thể quốc gia đã có Bản đồ hiện trạng phân vùng chỉ rõ ranh giới các vùng kinh tế trọng điểm và 6 vùng kinh tế xã hội; Bản đồ định hướng phân vùng và kinh tế vùng, có dự kiến thêm vùng động lực; Bản đồ định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; Bản đồ định hướng BVMT quốc gia và một số bản đồ chỉ ra phân bố các lĩnh vực kinh tế trên quy mô quốc gia. Vì vậy, rất cần có một bản đồ phân vùng môi trường tích hợp các yếu tố đã có trong các bản đồ định hướng đã có. Trong báo cáo ĐMC chưa thể đưa ra bản đồ này nhưng nên có kiến nghị xây dựng bản đồ quốc gia phân vùng môi trường và thời gian hoàn thành. Có thể kiến nghị ngay trong mục 4.3.2 trang 413, mục này viết chưa tốt lắm.	GS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa: - Theo Nghị định 37/2019/NĐ-CP, bản đồ định hướng bảo vệ môi trường trong đó có phân vùng môi trường là một trong những yêu cầu quy định. Thực tế hồ sơ Quy hoạch cũng đã có. Trong quá trình thực hiện ĐMC, nhóm ĐMC đã phối hợp chặt chẽ với nhóm Quy hoạch để xây dựng bản đồ này. - Rà soát và làm rõ hơn nội dung này trong báo cáo.
5	Định hướng đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch theo các vấn đề môi trường cần quan tâm là hợp lý. Tuy nhiên các dự án đầu tư trong bảng 4.2 trang 413 chưa liệt kê hết các lĩnh vực.	GS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, rà soát, bổ sung đầy đủ các lĩnh vực hơn trong định hướng ĐTM đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch.
6	Mục các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch: - Cần quan tâm đến năng lượng sạch (năng lượng tái tạo) thay thế cho năng lượng hóa thạch và thủy điện hiện nay.	TS. Hoàng Văn Thắng	<u>Giải trình:</u> Giải pháp thúc đẩy năng lượng sạch (năng lượng tái tạo) thay thế cho năng lượng hóa thạch hiện nay đã được đề cập trong mục 4.1.3.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
7	Cần quan tâm đến xu hướng ô nhiễm môi trường đất và giải pháp quản lý môi trường không khí.	TS. Hoàng Văn Thắng	- Tiếp thu, rà soát, cân nhắc vấn đề ô nhiễm môi trường đất - “Giải pháp quản lý môi trường không khí” đã được đề cập tại mục 4.1.1.1b.
8	Rà soát, sửa đổi Luật đa dạng sinh học 2008. Luật này đã được hợp nhất vào năm 2018, vì thế cần được rà soát và cập nhật dựa trên văn bản hợp nhất này.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu
9	Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn Luật BVMT 2020. Hiện đã có các văn bản dưới luật như Nghị định 08 của Chính phủ và Thông tư 02 của Bộ Tài nguyên và MT hướng dẫn thực hiện luật này.	TS. Hoàng Văn Thắng	<u>Giải trình:</u> Đề nghị giữ vì nguyên vì ngoài Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, hiện nay Bộ TN&MT vẫn đang tiếp tục xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết các điều của Luật BVMT như quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, các hướng dẫn kỹ thuật để triển khai thực hiện.
10	- Hiện nay một số Quy hoạch đang được triển khai thực hiện (song song) như Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia và Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia. Vì vậy cần “Tổ chức hoàn thiện và thực hiện....”.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, rà soát bổ sung, chỉnh sửa Về xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học: Đề nghị giữ vì nội dung này

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	- Bổ sung nội dung “Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường quốc gia” (bao gồm cả mảng nâu: không khí, nước, đất... và mảng xanh (đa dạng sinh học, rừng và biển). - Các giải pháp hạn chế suy giảm đa dạng sinh học. Bổ sung “Đất ngập nước” vào (i) Tác động của phát triển hệ thống giao thông vận tải đường bộ đối với rừng. - Bổ sung nội dung Tác động của Quy hoạch lên vấn đề môi trường đất. Mục 4.1.2. Các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật. - Bổ sung các nghiên cứu và triển khai “Điện rác”. - Bổ sung hệ sinh thái đất ngập nước vào “Các giải pháp hạn chế suy giảm đa dạng sinh học”. - Bổ sung các giải pháp công nghệ, kỹ thuật giảm ô nhiễm môi trường đất.		đã được đề cập trong mục 4.1.1.1.e; 4.1.2.1.e- Các giải pháp hạn chế suy giảm ĐDSH
11	Mục 4.2. Định hướng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Quy hoạch - Về định hướng phân vùng môi trường: Phân vùng môi trường là nội dung của QHTTQG, do vậy ĐMC nên tóm tắt lại các phương án để các vùng mà ĐMC thấy hợp lý và chỉ ra sự phù hợp. - Về định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch: phù hợp về cách tiếp cận, tuy nhiên các vấn đề MT chưa được đề cập đầy đủ và chi tiết từng nhóm dự án. Ví dụ các tác động XH/sức khỏe, các tác động giai đoạn vận hành trong hầu hết các nhóm DA, chưa được đề cập. Ví dụ, với nhóm dự án giao thông/thủy lợi, vấn đề lớn là làm thay đổi	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	- Phân vùng môi trường đã được tóm tắt trong Mục 1.4: Các nội dung của quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường. - Tiếp thu, rà soát, làm rõ hơn định hướng thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được đề xuất trong Quy hoạch.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	cơ cấu sử dụng đất, thay đổi dòng chảy, khả năng thoát lũ, chia cắt cộng đồng...chưa được đề cập. Các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão: tác động ô nhiễm nước do các hoạt động kinh doanh, kho bãi trên cảng, nước thải của tàu thuyền, khu sửa chữa tàu thuyền...		
12	Mục 4.3. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch: Các nội dung giám sát, các thông số/chỉ thị giám sát về bảo vệ môi trường... theo các giai đoạn, lĩnh vực, địa điểm trách nhiệm giám sát, tổ chức thực hiện, đã được Báo cáo ĐMC đề cập. Lưu ý bổ sung các chỉ tiêu giám sát sau ĐMC (bám sát các mục tiêu BVMT, các vấn đề môi trường chính đã được xác định);	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	<u>Giải trình:</u> Các chỉ tiêu giám sát về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện QH đã được đề cập tại mục 4.3.2.3.3. Giám sát các chỉ tiêu môi trường.
13	- Định hướng thực hiện ĐTM (trang 413), các vấn đề môi trường cần quan tâm trong thực hiện ĐTM theo các lĩnh vực phát triển được thể tại Bảng 4.2 là chấp nhận được. Tuy nhiên, những vấn đề phát triển hạ tầng GTVT ngoài làm mất rừng, ô nhiễm môi trường không khí, phát sinh CTR còn là gây nên những tác động rất nghiêm trọng đó là tác động đến cảnh quan, chia cắt cộng đồng, chia cắt HST cần được quan tâm. Ngoài ra, theo quy định tại Phụ lục 1b của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, phần nội dung này phải “chỉ ra những vấn đề môi trường cần tập trung đánh giá, nhóm đối tượng có khả năng bị tác động và dự báo khu vực bị tác động”. Tuy nhiên, nội dung dự báo về khu vực bị tác động chưa được đề cập tới.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, bổ sung

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
VI	CHƯƠNG 5. THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC		
1	Lập bảng tổng hợp thể hiện các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sắp xếp các ý kiến góp ý theo chương, mục liên quan của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược).	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, bổ sung
2	Đã nêu rõ kết quả tham vấn, tóm tắt các ý kiến và phản hồi của đơn vị lập ĐMC. Cần bổ sung các biên bản tham vấn và danh sách các chuyên gia/ các đối tượng được tham vấn vào Phụ lục.	PGS. TS. Vũ Hoàng Hoa	Tiếp thu, bổ sung
VI	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ		
1	- Nhóm ĐMC đã nêu 07 kiến nghị với nhóm lập Quy hoạch, tuy nhiên các kiến nghị nên tập trung nêu rõ quan điểm, đề xuất của nhóm ĐMC đối với các nội dung sau trong Quy hoạch tổng thể quốc gia: + Phân vùng môi trường trên địa bàn quốc gia. + Xác định mục tiêu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; định hướng các khu vực thành lập khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. + Định hướng quản lý chất thải cấp quốc gia. + Phân bố và tổ chức không gian phát triển các trạm quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia. + Xác định các khu vực dễ bị tổn thương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, làm rõ hơn các kiến nghị đề xuất của nhóm ĐMC đối với các nội dung sau trong Quy hoạch tổng thể quốc gia; Cụ thể hơn các nội dung Quy hoạch đã được điều chỉnh trên cơ sở kiến nghị từ quá trình ĐMC để thấy rõ hơn vai trò của quá trình ĐMC; Làm rõ hơn những vấn đề còn chưa thống nhất giữa yêu cầu phát triển và yêu cầu về bảo vệ môi trường.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	do thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng. + Phân vùng rủi ro thiên tai (bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất đá, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn). - Cụ thể hơn các nội dung Quy hoạch đã được điều chỉnh trên cơ sở kiến nghị từ quá trình ĐMC để thấy rõ hơn vai trò của quá trình ĐMC. - Làm rõ hơn những vấn đề còn chưa thống nhất giữa yêu cầu phát triển và yêu cầu về bảo vệ môi trường.		
2	Các vấn đề môi trường đã được nhận diện nhưng chưa được điều chỉnh trong quy hoạch	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, đề xuất với nhóm Quy hoạch để làm rõ hơn những vấn đề cần được điều chỉnh trong quy hoạch.
3	Những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, phân tích trong quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch: - Cần nghiên cứu và phân tích kỹ hơn về phát thải và tác động của các nhà máy điện (thủy điện, điện mặt trời và điện gió), đặc biệt là thủy điện. - Những tác động tiêu cực và giải pháp quản lý, xử lý ô nhiễm môi trường đất. - Cần nghiên cứu và phân tích sâu hơn về việc phát triển năng lượng sạch và bảo tồn, sử dụng bền vững các dịch vụ hệ sinh thái của các khu rừng đặc dụng, phòng hộ và các hệ sinh thái nông nghiệp khác. - Bổ sung nghiên cứu, đánh giá tác động của Quy hoạch lên môi trường đất.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, làm rõ các vấn đề phát thải CH₄ của thủy điện và CO_x của nhiệt điện và ô nhiễm môi trường đất như ý kiến góp ý

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
4	Mục 7.1. Các nội dung của dự thảo quy hoạch đề xuất được điều chỉnh: Bổ sung nội dung và giải pháp giảm nhẹ tác động của ô nhiễm môi trường đất. Bổ sung nội dung và giải pháp giảm nhẹ phát thải ra không khí của phát triển giao thông hàng không.	TS. Hoàng Văn Thắng	Tiếp thu, rà soát, bổ sung nội dung và giải pháp giảm nhẹ tác động của ô nhiễm môi trường đất. Đối với giao thông vận tải, hiện nay vấn đề ô nhiễm không khí dự báo vẫn chủ yếu phát sinh từ giao thông đường bộ và các nguồn thải công nghiệp lớn nên giải pháp đề xuất tập trung vào lĩnh vực đường bộ. Về các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong vận tải hàng không, rà soát, bổ sung
5	Mục Kết quả của ĐMC 07 kiến nghị được nhóm ĐTM đề xuất là hoàn toàn cần thiết và đúng đắn. 5 kiến nghị đã được chấp thuận và đưa vào QHTTQG, tuy nhiên, có 2 đề xuất chưa được tiếp thu đưa vào QHTTQG cần được làm rõ lý do.	TS. Phạm Khang	Tiếp thu, lý giải rõ hơn những đề xuất chưa được tiếp thu đưa vào QHTTQG.
	Ý KIẾN KHÁC		
1	Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, cần rà soát, cập nhật, tích hợp nội dung định hướng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra (được xây dựng trong dự thảo báo cáo và quyết định	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát để làm rõ hơn nội dung đánh giá, dự báo xu hướng và đề xuất giải pháp giảm thiểu các tác động

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	quy hoạch tài nguyên nước quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050) làm căn cứ đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính (đặc biệt các vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước) và đề xuất giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực và định hướng quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trong quá trình thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định tại các điểm i và k thuộc Khoản 2, Điều 27 của Luật Bảo vệ môi trường.		tiêu cực và định hướng quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.
2	Rà soát, đánh giá các đặc trưng tài nguyên nước, xu thế diễn biến tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước; những vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước theo quy định tại điểm e, Khoản 2, Điều 27 của Luật Bảo vệ môi trường về nội dung đánh giá môi trường chiến lược. Trong đó, cần nhận diện xác định các vấn đề chính về tài nguyên nước xuyên biên giới, tác động xuyên biên giới; tác động loại hình khai thác, sử dụng nước tiêu hao, không tiêu hao (thủy điện); chuyển nước giữa các lưu vực; các hoạt động sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, các tầng chứa nước (nhiệt điện, than, khoáng sản; các làng nghề, chế biến thủy sản; các khu công nghiệp).		Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa để làm rõ hơn các nội dung góp ý tại mục 2.2 và mục 3.2.
3	Đề nghị tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện cấu trúc báo cáo theo mẫu số 01b Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Rà soát lại trang tại Mục lục và Báo	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện theo cấu trúc báo cáo theo mẫu số 01b Phụ lục II cũng như các lỗi kỹ thuật.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	cáo; chỉnh sửa lại một số lỗi in ấn.		
4	Về hình thức báo cáo ĐMC, Độ dài các chương mục hợp lý, tuy nhiên nếu có thể viết gọn hơn, lựa chọn thật kỹ những ý, những vấn đề cần trình bày thì có thể viết ngắn lại. Với độ dày trên 400 trang cần có thêm báo cáo tóm tắt trong vòng 50 trang hoặc ít hơn.	GS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu.
5	Một số bản đồ trong tập sơ đồ, bản đồ Quy hoạch chưa được phân tích sử dụng nhiều, bản đồ riêng cho phần ĐMC hầu như không có. Theo chúng tôi cần có thêm thuyết minh về tập bản đồ.	GS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Trong quá trình thực hiện ĐMC, nhóm tư vấn đã khai thác tối đa các bản đồ của Quy hoạch và chỉ trình bày chi tiết bản đồ trong báo cáo khi phát hiện ra sự mâu thuẫn giữa phát triển và BVMT. Cụ thể trong báo cáo là bản đồ chồng chập giữa phương án phát triển GTVT và phương án bảo tồn đa dạng sinh học, là một trong những phương pháp được nhóm tư vấn đã sử dụng. Bên cạnh đó, Luật BVMT 2020 và các hướng dẫn liên quan không quy định bản đồ riêng cho phần ĐMC.

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
6	Bản thảo QH Tổng thể Quốc gia đã nhận được văn bản, nhận xét của nhiều tổ chức Đảng, tổ chức xã hội, các Bộ, ngành của Chính phủ nhưng lại thiếu văn bản nhận xét của Bộ TM&MT. Đây cũng là văn bản rất quan trọng đối với soạn thảo ĐMC nên cần bổ sung. Tôi có nghe đại diện Bộ TN&MT góp ý trong hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, bộ, ngành nhưng vẫn cần bản chính thức để nâng cao giá trị. Nếu đã có văn bản này thì xin công khai trong buổi thẩm định ĐMC chính thức.	GS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản góp ý đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia (Công văn số 4844/BTNMT-KHTC ngày 19/8/2022)
7	Về thông tin, số liệu làm cơ sở cho đánh giá môi trường chiến lược: trong đó lưu ý đến mức độ đầy đủ, chi tiết, chính xác của các thông tin, số liệu có liên quan đến nội dung của quy hoạch, hiện trạng môi trường và các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội có liên quan Có thể thấy rõ mặt hạn chế đối với số liệu, tài liệu có sẵn về thông tin, số liệu làm cơ sở cho đánh giá môi trường chiến lược. Số liệu về tài nguyên và CLMT còn thiếu, chưa đủ để có thể đánh giá đúng hiện trạng và làm đầu vào dự báo xu thế diễn biến các yếu tố liên quan tới tài nguyên và CLMT. Chẳng hạn chúng ta chưa tính được các giá trị tài nguyên (thiên nhiên, lao động, sản xuất), chưa có nhiều trạm quan trắc cố định, liên tục các yếu tố CLMT (đất, nước, không khí,...) nên khi đánh giá, dự báo còn nghiêng về định tính hoặc sử dụng số liệu có độ tin cậy thấp. Đây là điều cần được làm rõ trong cả QH Tổng thể Quốc gia và ĐMC QH Tổng thể Quốc gia để đặt ra kế hoạch xây dựng hệ thống quan trắc, đánh giá phù hợp hơn, tốt hơn trong tương lai. Theo chúng tôi, cần đưa thêm mục tiêu cụ	GS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Tiếp thu, rà soát lại số liệu. Báo cáo đã đề xuất vấn đề cần nghiên cứu trong quá trình thực hiện QH là: “Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường thống nhất, đồng bộ, cập nhật, chia sẻ; từng bước chuyển đổi, số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường. Đây là nền tảng trong việc đánh giá, dự báo tác động môi trường các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án đầy đủ, chính xác và toàn diện” cũng như đưa ra nội dung “Chương trình quản lý và giám sát

STT	Nội dung ý kiến	Ý kiến của Thành viên, Ủy viên hội đồng thẩm định	Tiếp thu/ Giải trình
	thể về vấn đề số liệu trong tương lai. Xin đề xuất một vài mục tiêu sau: • Đến cuối năm 2025 phải hoàn thành kiểm kê chất thải (cả rắn, khí, nước,...) và xây dựng được cơ sở dữ liệu nguồn thải, mức thải chất ô nhiễm ở quy mô quốc gia. • Đến cuối năm 2025 phải hoàn thành lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc môi trường (cả môi trường khí, nước, đất,...) và xây dựng được cơ sở dữ liệu đủ để làm rõ chất lượng và xu thế môi trường quy mô quốc gia. • Đến cuối năm 2025 phải hoàn thành kiểm kê các thành phần tiến tới tính mức phát thải ròng khí nhà kính và xây dựng được cơ sở dữ liệu mức phát thải ròng quy mô quốc gia. • Đến cuối năm 2025 phải có phương pháp dự toán kinh phí thực hiện công tác BVMT để áp dụng cho từng năm tài chính giai đoạn sau đó.		môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch”. Tuy nhiên, nhóm thực hiện ĐMC sẽ rà soát lại các văn bản của Đảng và Chính phủ về BVMT để bổ sung các mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ cho phù hợp.
8	Tất cả các số liệu trong Báo cáo cần được dẫn nguồn đầy đủ; còn một số lỗi trong Danh mục hình; Cần giải thích khái niệm “du lịch MICE”.	PGS. TS. Vũ Thanh Ca	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung.
9	Danh mục bảng: Đề nghị bổ sung “Bảng 3.41: Dự báo tổng lượng nước thải và các chất gây ô nhiễm nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Quy hoạch đến năm 2030” và Bảng 3.54: Các giải thiết tính toán của lĩnh vực chất thải” Danh mục hình: Đề nghị bổ sung “Hình 3.13: Sơ đồ đập thủy điện trên lưu vực sông Mê Công”, đồng thời sửa ”Hình 1.8” thành “Hình 2.8”	UBND tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu, chỉnh sửa